

Giới thiệu đến các em học sinh và các thầy cô giáo top 25+ bài văn hay lớp 9: phân tích bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt. Đây là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em nghiên cứu, bổ sung để hoàn thiện bài viết của mình tốt hơn.

### Tham khảo thêm:

- [Những bài văn hay: Cảm nhận về tình bà cháu trong bài thơ Bếp lửa](#)
- [Những bài văn hay: Đóng vai người cháu kể lại câu chuyện Bếp lửa](#)
- [Soạn bài Bếp lửa môn Văn lớp 9 ngắn gọn nhất](#)

### Dàn ý phân tích bài thơ Bếp lửa

#### 1. Mở bài:

- Bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt sáng tác năm 1963, khi tác giả là sinh viên du học ở Liên Xô.
- Qua dòng hồi tưởng và suy ngẫm của người cháu đã trưởng thành, bài thơ gợi lại những kỉ niệm xúc động tình bà cháu, thể hiện tình cảm kính yêu và biết ơn vô hạn của cháu đối với bà, cùng là đối với quê hương, đất nước.

#### 2. Thân bài:

\* Phân tích:

- Hình ảnh bếp lửa gắn với những kỉ niệm vui buồn của tuổi thơ.

- Bài thơ mở ra với hình ảnh bếp lửa, gắn liền với hình ảnh người bà tần tảo sớm khuya:

*Một bếp lửa chờn vờn sương sớm,  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm,  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa...*

- Bếp lửa khơi dòng hoài niệm, khơi dòng cảm xúc. Từ áp iu gợi liên tưởng đến bàn tay khéo léo và tấm lòng kiên trì của người nhóm lửa. Người bà mỗi sớm nhen lên ngọn lửa, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, suốt một đời...

- Hồi tưởng về thời gian được sống trong tình yêu thương, chăm chút của bà.

- Cuộc sống nhọc nhằn của hai bà cháu trước cách mạng và trong kháng chiến, hàng loạt hình ảnh gợi tả, gợi cảm: đói mòn đói mỏi, khô rạc ngựa gầy, xóm làng bị giặc đốt cháy tàn cháy rụi... in đậm trong kí ức bi thảm của chú bé lên tám tuổi.
- Cha mẹ đi kháng chiến, cháu ở cùng bà, được bà chăm sóc: Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học...
- Tuổi thơ vất vả gắn liền với bếp lửa bập bùng, bếp lửa hiện diện như tình thương ấm áp, như sự cứu mang, an ủi của bà đối với đứa cháu nhỏ, như một phần cuộc đời gian truân của chính bà.
- Tuy vất vả, nhọc nhằn nhưng bà vẫn vượt qua tất cả để các con yên tâm đánh giặc nơi chiến trường xa:

*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen,*

*Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn,*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng.*

Đến đây thì hình ảnh bếp lửa đã mang ý nghĩa tượng trưng sâu sắc: tình thương — sự sống — niềm tin bất diệt.

- Nhưng suy ngẫm của người cháu về bà, gắn liền với hình ảnh bếp lửa hồng quen thuộc.

- Tình cảm thương yêu và biết ơn chân thành: Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.
- Giữa người bà và bếp lửa như có những nét tương đồng. Bà là người ấp iu giữ lửa, người nhóm lửa để ngọn lửa của tình thương trong mỗi gia đình luôn cháy sáng, nối kết quá khứ, hiện tại, tương lai.
- Cháu giờ đã trưởng thành, được chấp cánh bay xa nhưng luôn nhớ về bà, về bếp lửa của gia đình. Bếp lửa đã thành điểm nhớ, thành chỗ dựa tinh thần cho đứa cháu xa quê: Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa...

### 3. Kết bài:

- Bài thơ Bếp lửa mang một ý nghĩa triết lí sâu sắc: Những gì là kỉ niệm thân thiết của tuổi thơ đều có sức toả sáng, nuôi dưỡng tâm hồn, nâng đỡ con người trong hành trình dài rộng của cuộc đời.
- Tình cảm gia đình là cơ sở vững chắc của tình yêu quê hương đất nước.

### *Phân tích bài thơ Bếp lửa*

#### Mẫu 1

*“Một bếp lửa chờn vờn sương sớm  
Một bếp lửa ấp uoàng đượm”*

Không biết vì lẽ gì hai câu thơ đó cứ theo tôi mãi trong suốt năm tháng xa nhà của mình. Mỗi lần nhớ về bà, nhớ về nhà tôi lại nhớ đến nó – nhớ đến “Bếp lửa” của Bằng Việt.

Bài thơ được sáng tác vào năm 1963 khi Bằng Việt đang đi du học ở nước ngoài. Đây là một trong những sáng tác đầu tay của ông nhưng ngay từ khi vừa mới ra đời cho đến nay “Bếp lửa” vẫn luôn có một vị trí riêng trong nền thi ca Việt Nam. Bài

thơ được in trong tập “Hương cây – Bếp lửa” vào năm 1968. Đây cũng được xem như là một trong những thi phẩm hay nhất về tình bà cháu trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam.

Bố cục bài thơ đi theo mạch cảm xúc từ hồi tưởng đến hiện tại, từ kỷ niệm đến những suy ngẫm sâu xa. Bài thơ được mở đầu bằng hình ảnh bếp lửa, gợi về những hồi tưởng trong quá khứ để từ đó người cháu trưởng thành hơn, biết suy ngẫm hơn, thấu hiểu bà hơn để rồi gửi nỗi nhớ mong được gặp bà trong tình cảnh xa cách.

Mở đầu bài thơ là hình ảnh bếp lửa quen thuộc của làng quê Việt Nam để từ đó gợi nhắc người cháu nhớ về bà:

*“Một bếp lửa chờn vờn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa”*

Ba tiếng “một bếp lửa” được lặp đi lặp lại ngay ở đầu bài thơ bởi lẽ hình ảnh này đã quá quen thuộc với làng quê Việt Nam, hơn nữa những kỷ niệm về bà cũng gắn liền với nó. Nhắc đến bếp lửa là nhắc đến bà, nhắc đến bếp lửa sẽ gợi cho tác giả những kỷ niệm về một người bà tần tảo sớm hôm bên căn bếp nhỏ. Bởi vậy, bếp lửa có thể coi như là khơi nguồn cho mạch cảm xúc của nhà thơ về bà của mình. Từ láy “chờn vờn” ở câu thơ trước đi liền với “ấp iu” ở câu sau vừa gợi cảm giác về một ngọn lửa bập bùng, ẩn hiện trong làn sương sớm vừa gợi đôi bàn tay khéo léo và tấm lòng ấm áp, đôn hậu của người nhóm lửa. Bếp lửa đã thắp lên trong cháu những kỷ niệm về bà, thổi bùng lên tình yêu thương và nỗi nhớ bà da diết khôn nguôi. Khổ thơ đầu ngắn ngủi kết thúc bằng tình cảm của người cháu. Chữ “thương” ấy đã lan tỏa ra từng câu từng chữ để rồi thấm vào tận sâu thẳm trái tim người đọc.

Bốn khổ thơ tiếp theo lần lượt là những ký ức về năm tháng cháu được sống bên bà. Đầu tiên là kỷ niệm của người cháu khi lên bốn tuổi:

*“Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
 Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
 Bó đi đánh xe khô rạc ngựa gầy  
 Chỉ nhớ khói, hun nhèm mắt cháu  
 Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!”*

Đoạn thơ vừa là ký ức về một tuổi thơ gian khổ của cháu vừa gợi nhắc về nạn đói khủng khiếp năm bốn lăm. Những câu thơ làm ta nhớ đến: “Người chết như ngả rạ. Không buổi sáng nào người trong làng đi chợ, đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí vẫn lên mùi ẩm thối của rác rưởi và mùi gây của xác người” trong “Vợ nhặt” của Kim Lân. Và người cháu đã lớn lên trong tình cảnh như thế. Thành ngữ “đói mòn đói mỏi” cùng với hình ảnh tả thực “khô rạc ngựa gầy” đã diễn tả vô cùng chân thực tình cảnh đói khổ, mệt mỏi, kiệt cùng sức lực mà nạn đói đã lấy đi của những con người trong thời kỳ đó. Thế nhưng, còn hơn cả cái đói, cái nghèo, hình ảnh mà người cháu nhớ nhất là khói – khói của những bếp lửa bập bùng, của những kỷ niệm về năm tháng đói khổ, cơ cực mà cháu đã cùng bà trải qua. Và dẫu cho năm tháng đó có trôi qua từ rất lâu thì những ký ức đó cho đến giờ vẫn khiến cháu cay xè khóe mắt khi nhớ tới. Vẫn là hình ảnh bếp lửa, bếp lửa mờ mờ khói nhưng đã khơi lên biết bao cảm xúc chân thật, bao tình cảm, bao nhớ thương và cả những giọt nước mắt nơi người đọc. Thơ là phải đi từ trái tim đến trái tim và tôi tin rằng những câu thơ này của Bằng Việt đã làm được điều đó.

Kỷ niệm về bà cứ thế theo cháu từng ngày, gắn liền với quá trình trưởng thành của cháu:

*“Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa  
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa  
Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà  
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế  
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!”*

Cái đói khổ chưa qua thì giặc ngoại xâm đã tới. Chiến tranh ác liệt, mẹ và cha đều bận công tác xa nhà “Mẹ cùng cha công tác bận không về”, ngần ấy thời gian cháu lớn lên cùng bà. Không còn hình ảnh bếp lửa, không còn mùi khói cay xè mắt cháu, ký ức của cháu lúc này là tiếng kêu của những con chim tu hú trên trời cao. Mười một dòng thơ mà âm vang tiếng chim cất lên năm lần. Có lúc nghe mơ hồ, xa tít nơi “những cánh đồng xa”, có lúc lại gần gũi, thân thương “sao mà tha thiết thế”, lấm khi thì dồn dập, giục giã, lúc lại khắc khoải như than thở, sẻ chia... Tiếng chim không chỉ gọi ra một không gian mênh mông, bát ngát mà nó còn gọi cái hieu quạnh, lẻ loi của bà và cháu. Họ - một già, một trẻ đã phải nương tựa vào nhau mà sống hết những tháng ngày gian khổ của chiến tranh như thế. Nhưng dù có nghèo, có khổ thì người bà vẫn luôn hết lòng chăm lo cho đứa cháu của mình: “Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe/ Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học”.

Những ký ức về bà lớn dần, lớn dần lan tỏa sang cả nỗi nhớ làng quê, nhớ đất nước:

*“Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi  
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi  
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh  
Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh:  
Bố ở chiến khu bố còn việc bố  
Mày viết thư chớ kể này kể nọ  
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”*

Chiến tranh đã gây ra bao mất mát, đau thương nhưng không thể nào xóa nhòa được tình làng, nghĩa xóm. Trong những tháng ngày xa quê những ký ức về những người làng xóm đáng kính đã cùng hai bà cháu đi qua hết những năm tháng chiến tranh đang lần lượt hiện về trong tâm trí của cháu. Lời dặn dò “Mày viết thư chớ kể này kể nọ/ Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!” cho thấy hình ảnh của một người phụ nữ tần tảo, giàu tình thương. Dầu trong hoàn cảnh nào bà vẫn kiên cường để làm điểm tựa tinh thần cho người cháu, làm hậu phương vững chắc cho người con chiến đấu ngoài chiến trường.

Từ những hình ảnh bếp lửa cụ thể, gắn liền với cuộc sống, lời thơ chuyển sang cái trừu tượng của “ngọn lửa” với những tầng nghĩa mới:

*“Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn,  
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng”.*

Ngọn lửa ở đây là ngọn lửa của tình yêu thương, của sức sống mãnh liệt, của tình yêu thương thâm lặng, của niềm tin vào tương lai đất nước. Điệp từ “một ngọn lửa” nối tiếp nhau đã tạo nên một nhịp thơ mạnh mẽ, chắc khỏe nhưng cũng rất lung linh và đủ sức làm ấm lòng người đọc. Để từ đó kỷ niệm tuổi thơ dần chuyển sang những suy nghĩ về bà bằng tất cả sự biết ơn của cháu. Sau bao nhiêu vất vả, khổ cực bà vừa là người giữ lửa vừa là người truyền lửa cho cháu. Bà “nhóm niềm yêu thương” trong cháu, truyền cho cháu tình yêu thương, cho cháu hiểu thế nào là tình làng nghĩa xóm, khơi dậy trong cháu biết bao điều tốt đẹp.

Khổ thơ cuối là lời tâm sự, bộc bạch của đứa cháu đã lớn khôn. Dù khoảng cách có xa xôi bao nhiêu, dù cho “khói trăm tàu, lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả” “Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở/ - Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?...”. Cháu luôn nhớ về bà bằng tất cả tình yêu thương, sự biết ơn và nỗi nhớ của mình.

Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ khi vừa mới ra đời cho đến tận hôm nay “Bếp lửa” vẫn luôn có chỗ đứng riêng của nó. Bằng những hình ảnh chân thực cùng tất cả tình cảm chân thành Bằng Việt đã thật sự chạm đến trái tim người đọc qua từng câu, từng chữ của mình.



## Phân tích bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt - Mẫu 2

Tuổi thơ mỗi con người gắn với muôn vàn kỉ niệm bên người thân, bạn bè, bên cạnh đó là những cảm xúc, những tình cảm dành cho nhau để rồi khi mai sau lớn lên dùng tình cảm kỉ niệm ấy tiếp tục hành trang cuộc đời. Rất nhiều tác phẩm văn học thơ, truyện ngắn được các tác giả lấy cảm hứng từ tình cảm thiêng liêng ấy, tình cảm vợ chồng, tình mẹ con, tình đồng chí, tình yêu quê hương đất nước,... Tác giả Bằng Việt đã sáng tác bài thơ Bếp Lửa với tình cảm và niềm nhung nhớ dành cho người bà của mình khi đang du học tại Liên Xô vào năm 1963. Hình ảnh đứa cháu cùng người bà đã trải qua cuộc sống khổ cực nhưng tràn ngập tình yêu thương, chăm sóc, quan tâm, che chở trong những ngày bố mẹ đi làm xa và niềm hạnh phúc bên bếp lửa ấm áp tình thương.



*"Một bếp lửa chòn vòn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa"*

Hình ảnh bếp lửa được khắc họa lên từ ba câu thơ đầu qua điệp ngữ "một bếp lửa" và từ láy "chòn vòn" khiến ta có thể hình dung ra được một khung cảnh đơn sơ, giản dị nhưng ấm áp, đầy ấp tình cảm. Ngọn lửa từ bếp ấp ôm bao niềm nhung nhớ về bà, chứa đựng biết bao kỉ niệm của người cháu nhỏ và bà. Người bà ân cần nhóm nhen ngọn lửa tình cảm ấy, cũng giống như đôi tay bà chăm sóc cho cháu nhẹ nhàng quan tâm, hình ảnh người bà như làn khói từ bếp vào mỗi buổi sớm mai, hình ảnh khổ cực chăm nuôi của bà dãi dầu mưa nắng càng thấp lùn trong lòng người cháu rõ rệt vết hằn nỗi nhớ. Từ hai câu đầu qua hình ảnh bếp lửa mỗi sáng đã được tác giả khắc họa lên một bếp lửa chan chứa kỉ niệm, một bếp lửa đầy ấp tình yêu, một bếp lửa sáng rực lên hình ảnh bà. Đến câu tiếp theo bao nhiêu nỗi niềm như phút chốc vỡ òa "cháu thương bà biết mấy nắng mưa", tác giả đau lòng, xót xa trước nỗi nhớ về hình ảnh bà dù mưa dù nắng nhưng vẫn lo cho cháu đầy đủ từng cái ăn cái mặc, gian truân cuộc đời bà vì cháu mà trải qua không một lời nói, bà âm thầm vì cháu mà làm mọi việc, đều là những hy sinh thầm lặng từ người bà kính yêu. Từ đây ta thấy rằng trong trái tim tác giả hình ảnh người bà thiêng liêng biết là bao, có cả một vùng trời thương nhớ về người bà, một câu "cháu thương bà" cũng sẽ đọng lại trong ta một ý nghĩa sâu sắc.

*"Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy  
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu  
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay"*

Ở đoạn này, kỷ niệm không phải là hình ảnh nhẹ nhàng như "chờn vờn sương sớm" hay "ấp iu nồng đượm" mà là những kỉ niệm ám ảnh trong tâm trí tác giả, đưa cháu bốn tuổi cùng bà cơ cực trải qua nạn đói năm 1945. Không khí u ám, làm than của nạn đói nhờ có người bà kính yêu đã được xoa dịu đi phần nào, bà tần tảo sớm hôm mót từng củ khoai, đào từng củ sắn để cháu ăn đỡ đói. Thành ngữ "đói mòn đói mỏi" nghe như tiếng kêu xé lòng, nỗi ám ảnh của một đứa trẻ hằng sâu trong tâm trí là nỗi sợ hãi. Không như bao người khi nghĩ về tuổi thơ của mình là mảng màu hồng, thì với tác giả đó lại là mảng màu xám pha cả màu đỏ của máu từ những nỗi đau của đói khổ, cái đói ghê rợn, cái đói lịch sử đã làm chết hơn hai triệu con người. Nhưng có bà luôn bên cạnh che chở, có khói bếp làm nhòa đi phần nào đau thương từ nạn đói, kỉ niệm vẫn mang chút hơi ấm, làm quên đi nỗi khôn khổ. Chi tiết "khói hun nhèm mắt cháu" để thấy được đứa trẻ bốn tuổi ấy cố lấp đi những ám ảnh của việc đói mòn mỏi bằng khói bếp của bà, và chi tiết "sống mũi còn cay" cay do mùi khói nghi ngút ấy đang cố che giấu đi mùi máu tanh ở các ngõ ngách, cay vì đứa trẻ ấy đã phải chịu cảnh "đói mòn đói mỏi" đang dần len lỏi vào từng mảng ký ức thơ ngây, mang theo nỗi đáng sợ của nạn đói, mang theo cả cảm giác thèm từng củ khoai, củ sắn, khi ấy những món ăn đơn sơ cũng trở thành "mỹ vị nhân gian".

*"Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa*

*Tu hú kêu trên những cánh đồng xa*

*Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà*

*Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế*

*Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế"*

"Tám năm ròng" khoảng thời gian dài đằng đẵng cháu cùng bà vẫn luôn nhóm lên ngọn lửa yêu thương, nồng ấm, ngọn lửa của sự sống, khoảng thời gian đó dấu trải qua khó khăn nhọc nhằn nhưng chỉ cần có bà vẫn thật bình yên. Tuổi thơ người

cháu gắn với bà với bếp lửa yêu thương, gắn với cả tiếng tu hú kêu trên những cánh đồng, như thúc giục người nông dân mau ra ruộng thu hoạch thoát khỏi sự đói khát. Bên cạnh đó, khi tiếng tu hú kêu cũng như một tiếng chuông báo rằng: "Bà ơi! Bà kể chuyện cháu nghe." Từ "tu hú" được lặp lại ba lần như khẳng định nỗi nhớ của tác giả vì trong văn học nghệ thuật, tiếng chim tu hú là biểu tượng của một sự khắc khoải nhớ nhung da diết khôn nguôi. Tiếng tu hú trở thành một khoảng trời kỷ niệm nhẹ nhàng đậm tình yêu thương giữa tác giả và bà.

*"Mẹ cùng cha công tác bận không về,  
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe,  
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học  
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,  
Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà,  
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?"*

Những câu thơ đơn sơ mộc mạc ấy vẫn nói lên được sự tận tụy của bà chăm lo cho cháu khi "mẹ cùng cha công tác bận không về". Hình ảnh bà như một người cha một người mẹ lo lắng chăm bẵm cho con mình, cũng như một người thầy dạy bảo học trò, bà cũng là cả một bầu trời yêu thương của tác giả. Cấu trúc "bà-cháu" thể hiện một tình yêu sự gắn kết của người bà với người cháu. Hình ảnh "bà dạy cháu làm", bà dạy cháu cách làm người, dạy cháu tự lập cho cuộc sống của mình, bà dạy cháu yêu thương gia đình, và hình ảnh "bà chăm cháu học" bà dạy cho cháu từng nét chữ, bà cho cháu kiến thức mai sau giúp ích cho đất nước. "Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc" đưa cháu nhỏ lo lắng cho bà, nhìn thấy bà cực nhọc đưa cháu cùng bà nhóm lên bếp lửa giúp bà đỡ đi phần nào nhọc nhằn. Sau đó lại là lời trách tu hú của đứa trẻ thơ ngây, trách tu hú sao lại chẳng đến ở với bà, giúp bà đỡ dần công việc, để bà đỡ cô quạnh buồn tủi, mà tu hú cứ mãi ham chơi trên những cánh đồng kia.

### Mẫu 3

Bằng Việt là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thơ của ông toát lên vẻ đẹp đằm thắm, mượt mà khi viết về những kỉ niệm với gia đình, với lứa tuổi học trò hồn nhiên, mơ mộng. Nổi bật nhất trong các sáng tác của ông là bài thơ Bếp lửa, được sáng tác năm 1963 khi tác giả đang học tập tại Liên Xô. Nhớ bà và nhớ những kỉ niệm về bà, Bằng Việt đã viết bài thơ này, nó được trích trong tập Hương cây - Bếp lửa cùng với Lưu Quang Vũ. Đọc bài thơ, ta có thể cảm nhận được tình cảm thắm thiết của người cháu dành cho bà cũng như nỗi nhớ bà khôn nguôi của tác giả.

Hình ảnh bà hiện ra trong kí ức của nhà thơ là ở trong căn bếp của bà:

*"Một bếp lửa chòn vòn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm"*

Từ láy "chòn vòn" trong hình ảnh bếp lửa gợi liên tưởng đến trong kí ức của người cháu hình ảnh bà và bếp lửa của bà hiện về chập chờn như khói bếp. Điệp từ "Một bếp lửa" có tác dụng nhấn mạnh cái bếp lửa để nấu cơm, đun nước hằng ngày cũng như là bếp lửa của cuộc đời bà, đã trải qua biết mấy nắng mưa: "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa". Từ chỉ số lượng "một" khắc họa rõ nét hình ảnh bếp lửa của một người bà yêu thương cháu, một mình bà chứ không phải ai khác. Chính trong cái bếp lửa "ấp iu nồng đượm" ấy, người cháu được sống trong tình yêu thương của bà, được bà chở che cả tuổi thơ, cho nên tác giả rất yêu thương người bà của mình.

Nhà thơ gắn liền với một tuổi thơ cơ cực, thiếu thốn trong những năm tháng hai bà cháu sống cùng nhau:

*"Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy  
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu  
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!"*

Tác giả là một trong những đứa trẻ phải trải qua những năm tháng vất vả, cơ cực đến mức đói mòn, đói mỏi của cả dân tộc. Hình ảnh khói bếp của bà được nhắc đến trong suốt khổ thơ cho thấy sự thấm sâu vào tâm hồn đứa trẻ của khói bếp. Chính những năm tháng vất vả, thiếu thốn ấy, nhà thơ mới càng thêm trân trọng tình cảm của bà dành cho mình. Nghĩ về những điều đó, nhà thơ thấy sống mũi cay cay, như rung rung xúc động trước một quá khứ gian khổ nhưng thấm đẫm tình yêu thương của bà.

Những kỉ niệm về bà được tác giả kể lại lần lượt ở những câu thơ tiếp theo:

*"Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa  
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa  
Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà?  
Bà thường kể chuyện những ngày ở Huế  
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!"*

Tám năm là một khoảng thời gian tương đối dài, đủ để hình thành nên tuổi thơ của mỗi con người. Trong tám năm ở cùng với bà đó, nhà thơ đã trải qua biết bao nhiêu kỉ niệm cùng với bà. Hình ảnh tiếng tu hú kêu như giục giã những cây lúa ngoài đồng mau chín, để bà con người nông dân không phải chịu đựng cái đói thêm một ngày nào nữa. Và khi tu hú kêu cũng là lúc người cháu được nghe bà kể chuyện của bà ngày trước, là những thứ tạo nên kí ức ngày hôm nay của tác giả. Từ "tu hú"

được lặp lại đến ba lần với tiếng kêu tha thiết, như đang vang vọng đâu đây trong kí ức của tác giả. Kí ức ấy không hề đầy đủ cả mẹ và cha:

*"Mẹ cùng cha công tác bận không về  
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe  
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học"*

Dù nhà thơ phải chịu sự thiếu thốn tình cảm của cha mẹ nhưng bù lại vẫn nhận được sự yêu thương vô bờ của bà. Bà đã thay cha mẹ dạy dỗ cháu nên người, bà dạy cho cháu làm những công việc nhà, bà bảo ban cháu cố gắng học tập. Tất cả đều xuất phát từ tấm lòng yêu thương, sự chở che, đùm bọc của bà dành cho cháu. Đến đây, nhà thơ lại bộc lộ cảm xúc thương xót cho sự vất vả, khó nhọc của bà:

*"Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc  
Tu hú ơi chẳng đến ở cùng bà  
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?"*

Bếp lửa của cuộc đời bà khơi dậy trong tâm hồn người cháu một tình yêu thương và tha thiết, một sự biết ơn đối với bà. Bếp lửa còn gắn liền với tiếng tu hú. Hình ảnh "tu hú" lại được lặp lại cho thấy nó đã đi sâu vào tiềm thức của nhà thơ, khi nhớ về bà và bếp lửa của bà thì nhà thơ cũng nhớ tới âm thanh của con tu hú. Tiếng tu hú kêu da diết, khắc khoải như khiến cho tác giả nhớ về những kỉ niệm ngày xưa.

Nếu ở trong những dòng thơ đầu, nhà thơ tái hiện lên cho người đọc những hình ảnh và kỉ niệm của tác giả với bà và bếp lửa của bà thì ở những dòng thơ sau, nhà thơ Bằng Việt lại làm hiện lên những kí ức đau thương mà có lẽ cho đến hiện tại, tác giả vẫn khó có thể quên được.



#### Mẫu 4

Mỗi chúng ta ai mà chẳng có quê hương, ai mà chẳng có một thời đong đầy kỉ niệm để nhớ, để thương, để là động lực không ngừng phấn đấu. Nhà thơ Bằng Việt trong những năm tháng học tập xa nhà vẫn da diết nhớ quê hương, với khói bếp lửa cay nồng hun nhoè mắt, cùng người bà tần tảo sớm hôm nuôi dạy cháu. Tất cả những kí ức đẹp đẽ của tuổi thơ đó đã được tác giả dồn nén trong từng câu chữ qua bài thơ *Bếp lửa*.

*Bếp lửa* là bài thơ được in trong tập thơ *Hương cây, bếp lửa*, in chung cùng nhà thơ Lưu Quang Vũ. Có thể nói *Bếp lửa* là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của Bằng Việt. Ông sáng tác bài thơ này vào năm 1963, khi đang học tập tại Liên Xô.

Mở đầu bài thơ là hình ảnh ngọn lửa bập bùng cháy, ngọn lửa thực mà cũng chất chứa biết bao ý nghĩa:

*Một bếp lửa chờn vờn sương sớm  
 Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
 Cháu thương bà biết mấy nắng mưa*

Một khung cảnh đơn sơ mà hết sức thân thuộc hiện lên trước mắt người đọc. Ngọn lửa cháy bập bùng kia gợi nhắc biết bao nhớ thương, lòng biết ơn của người cháu xa xứ đối với bà. Hai từ “ấp iu” gợi lên hình ảnh đôi bàn tay tảo tần của bà ngày ngày nhen nhóm ngọn lửa, thức khuya dậy sớm chăm cho cháu từng miếng ăn giấc ngủ. Và để từ đó trong cháu vỡ òa cảm xúc thương yêu bà vô tận:

*“Cháu thương bà biết mấy nắng mưa” .*

Để rồi sau đó, biết bao kỉ niệm ùa về trong lòng nhà thơ, đó là những kỉ niệm mà tác giả chẳng thể quên. Về một nạn đói khủng khiếp đã cướp đi sinh mạng biết bao người dân Việt Nam:

*Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
 Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
 Bó đi đánh xe khô rạc ngựa gầy  
 Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu  
 Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay*

Khi mà hàng loạt người chết đói, thì bà vẫn kiên cường, tần tảo sớm hôm, cho cháu củ khoai, mót từng củ sắn, dành trọn miếng ăn cho đứa cháu vượt qua cơn đói cồn cào. Nỗi ám ảnh đó vẫn lặn sâu trong tâm chí tác giả, cái đói ghê rợn ấy, mà giờ chỉ cần nghĩ lại sống mũi cháu đã cay. Cái cay ấy không chỉ là mùi khói, mà cái cay ấy còn là những giọt nước mắt thương xót cho những nỗi cơ cực, vất vả mà bà phải trải qua, là giọt nước mắt tri ân với tấm lòng bà dành cho cháu. Chỉ cần có bà thì mọi giông bão ngoài kia bà cũng chờ che để vượt qua, bảo vệ cho cháu.



Tám năm xa cha mẹ, Bằng Việt sống cùng bà, cũng là tám năm bà bên cháu bảo ban, nuôi dạy cháu nên người:

*“Mẹ cùng cha công tác bận không về,  
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe,  
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học  
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,  
Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà,  
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?”*

Câu thơ mà thực như là lời kể lời giải bày của tác giả, nhưng cũng chỉ cần có vậy thôi đã nói lên tấm lòng, sự tận tụy của bà đối với cháu. Bà đã trở thành người cha, người mẹ dạy cháu khôn lớn, nên người. Cấu trúc “ba-cháu” cho thấy sự gắn bó khăng khít giữa. Nếu không có bà ở bên có lẽ cũng sẽ không có cháu thành công, nên người của thời điểm hiện tại. Tác giả đã dồn hết lòng kính yêu, sự tôn trọng dành cho người bà của mình.

Sang đến khổ thơ tiếp theo, khung cảnh chiến tranh trở nên khủng khiếp hơn, khi giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi, để trơ trọi lại chỉ là những mảnh tro tàn. Nhưng bà không khuyu ngã, mà vẫn vô cùng kiên cường, dưới sự giúp đỡ của hàng xóm dựng lại túp lều tranh cho hai bà cháu có chỗ trú mưa trú nắng. Không chỉ vậy, sự các con công tác ngoài chiến tuyến lo lắng, bà còn dặn trước Bằng Việt: “*Bố ở chiến khu bố còn việc bố/ Mà có viết thư chớ kể này kể nọ/ Cứ bảo nhà vẫn được bình yên*”. Những lời dặn dò ấy đã nói lên hết tấm lòng hi sinh cao cả của bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Không chỉ chăm lo, bảo ban cháu, bà còn nhóm lên trong cháu những tình cảm thiêng liêng đẹp đẽ:

*“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,  
Nhóm niềm xôi gạo mới, sẻ chung vui,  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...  
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”*

Khổ thơ với điệp từ nhóm vang lên bốn lần, đã tạo nên một khung cảnh thiêng liêng, ấm cúng và đầy tình yêu thương. Bếp lửa ấy dạy cháu biết chia sẻ, yêu thương những người xung quanh, bếp lửa ấy giúp cháu sống có mơ ước, khát vọng, vun đắp mơ ước cho cháu. Cũng bởi vậy, mà Bằng Việt phải tốt lên : *“Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa”* . để khẳng định ý nghĩa vai trò của bếp lửa, hay chính của bà đối với cuộc đời mình. Để rồi ngọn lửa của hơi ấm tình thương theo cháu đi muôn ngả, giúp cháu vươn đến thành công trong bước đường tương lai. Dù đã đi xa, đến những nơi đẹp đẽ, cuộc sống sung túc nhưng cháu vẫn không bao giờ quên hình ảnh bà, và vẫn tự nhắc nhở bản thân:

Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:

*- Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?*

Câu hỏi kết lại bài thơ như một lời nhắc nhở khắc khoải, khiến người đọc lưu giữ lại ấn tượng sâu đậm. Bằng ngôn từ mộc mạc, giản dị và tràn đầy cảm xúc Bằng Việt đã bày tỏ tấm lòng biết ơn sâu sắc đối với bà. Đồng thời với bài thơ này cũng gửi gắm thông điệp về ý nghĩa tầm quan trọng của gia đình đối với mỗi người. Chúng ta phải nâng niu, trân trọng tình cảm thiêng liêng, cao quý ấy.

## **Mẫu 5**

Hẳn ai cũng có một quá khứ bên người thân, gia đình, một tuổi thơ trong sáng, hạnh phúc, hoặc một tuổi thơ dữ dội, đau thương,... nhưng sâu trong trái tim mỗi

người, những kỉ niệm, những hồi ức về tuổi thơ luôn là thứ có sức ám ảnh sâu sắc và lớn lao nhất cuộc đời mà ta mãi không thể quên. Nó sẽ đi theo ta suốt những chặng đường đầy thăng trầm của đời ta, ăn sâu vào tâm khảm và ngự trị vĩnh hằng trong tim ta... Dù tuổi thơ ta có ngọt ngào hay cay đắng, thì vẫn còn có một hoặc nhiều con người đã nâng đỡ ta, chăm sóc ta,... và để lại dấu ấn làm kỉ niệm sống mãi theo thời gian, năm tháng.... Nhà thơ Bằng Việt cũng có một tuổi thơ như thế... Một tuổi thơ đói khổ, cô đơn nhưng lại đầy đủ, ấm áp và hạnh phúc vô cùng! Đầy đủ, tràn đầy tình yêu thương của bà, ấm áp bởi sự quan tâm, chăm sóc, chở che của bà những ngày xa bố mẹ và hạnh phúc bởi... có bà! Ông đã sáng tác bài thơ "Bếp lửa" khi đang là một du học sinh ở Liên Xô, theo dòng hồi tưởng trong một ngày mùa đông giá rét không có bà ở bên, ông tìm về tuổi thơ được ở cùng bà với dòng chảy thời gian bên bếp lửa bập bùng tình yêu thương ấm áp, theo nhịp đập của một con tim nhớ nhung da diết... "Bếp lửa" không chỉ làm ấm tình cảm bà cháu mà còn sưởi ấm một đời người... "Bếp lửa" hay cũng chính là bà đang bên cháu, hình ảnh bà đang hiện về lung linh qua ánh lửa "chờn vờn", "chờn vờn", đúng không bà ơi... ?

Bà đang nhóm bếp trong những dòng thơ đầu của cháu...

*"Một bếp lửa chờn vờn sương sớm*

*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa"*

Ngay ba câu thơ đầu, điệp ngữ "một bếp lửa" đã đi liền với các từ láy... gợi cho ta cái cảm giác ấm áp với tình cảm chứa chan. Ta cảm nhận được trong câu thơ đầu, bếp lửa với những ngọn lửa ấm nóng cứ "chờn vờn" sưởi ấm cả gian nhà vào lúc sớm tinh mơ mà sương sớm xuống buốt giá một mùa đông khi hai bà cháu sống bên nhau. Bếp lửa là hình ảnh đầu tiên mà cháu nhớ lại khi hồi tưởng về quá khứ. Vì có hình bóng bà luôn gắn liền với bếp lửa "rời sớm rời chiều" bà nhen hay bếp

lửa ấy cũng ấm như lòng bà thương cháu, ấm như tình cảm gia đình, hơi ấm của bếp lửa cũng chính là của bà đang sưởi tim cháu, lan tỏa cả gian nhà chỉ có hai người vốn lạnh lẽo, trống vắng, xoa dịu nỗi cô đơn, buồn tẻ của hai bà cháu hay là ấm cả mùa đông đầy "sương sớm" ngoài kia... ? " Ấp iu"-gợi một bàn tay nhem nhóm lên ngọn lửa vừa đủ ấm một cách khéo, ân cần. Chính vì vậy, mặc dù trong hai câu thơ đầu, bà không xuất hiện trực tiếp, nhưng ta thấy hình ảnh bà đã hiện lên rất rõ. Bà đang ngồi bên bếp lửa để nhóm lên ngọn lửa "chờn vờn", "ấp iu nồng đượm" tình yêu thương vô bờ mà bà dành cho cháu. Để rồi đến câu thơ thứ hai, cháu thốt lên theo dòng xúc cảm xót xa "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa" trong trái tim của cháu nhớ về người bà gian nan, vất vả và từng trải! Chỉ một từ "thương" thôi cũng đủ đọng lại ý thơ cho cả đoạn. Cháu biết lắm và cháu thương lắm bà ơi những nhọc nhằn, "nắng mưa", khó khăn, gian truân đời bà! Cháu hiểu lắm và cảm lắm bà ơi những hy sinh thầm lặng của cuộc đời bà! Tình thương là vị muối mặn của tình người, là chất keo của mối gắn bó. Chữ "thương" vốn xuất hiện nhiều trong thơ ca trữ tình và đặc biệt xuất hiện nhiều trong những tác phẩm nói về tình yêu thương con người. Đối tượng của tình thương là lòng trắc ẩn và như vậy, một từ "thương" đã có thể thấy được biết bao cảm xúc đang sống dậy trong lòng cháu, một nỗi nhớ thương còn cào, da diết, mãnh liệt và ước ao được trở về tuổi thơ bên bà, ngồi cạnh bà dưới âm áp bếp lửa và "nồng đượm" tình yêu thương... Hình ảnh bà "biết mấy nắng mưa" cứ rõ dần, tỏ dần với sự hy sinh âm thầm, lặng lẽ. Từ hồi ức dần dần trở về dưới những dòng thơ của tác giả, hiện ra theo bập bùng ánh lửa kỉ niệm, chảy về quá khứ... :

*"Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
 Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
 Bó đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy  
 Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu  
 Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay"*

Kỷ niệm năm cháu bốn tuổi ám ảnh nhất là mùi khói và cái nghèo đói. Những năm tháng đói khổ, người cháu cảm nhận, biết được mùi khói từ hồi lên bốn, đó chính là nạn đói năm 1945, cái đói khủng khiếp, ghê rợn và dai dẳng, "đói mòn đói mỏi". Từ "mòn mỏi" được tách ra làm hai tiếng đau đến xé lòng, nó như ăn sâu vào tâm trí đứa cháu sự ám ảnh không thể nào quên- cái đói kéo dài làm con người mệt mỏi, kiệt sức dần, như thể từ từ giết chết người ta vậy! Bao trùm lên toàn xã hội lúc bấy giờ là cái đói ghê rợn, cái đói lịch sử của dân tộc ta đã làm chết hơn hai triệu người! Trong kí ức của cháu, đến giờ nó vẫn còn ám ảnh dai dẳng lắm, khủng khiếp lắm! Hơn hai mươi năm sau, khói vẫn làm cay mắt tác giả, như thể vừa mới "hun nhèm" thôi! Kỉ niệm ủa về ngập tràn trong tim, trong tâm óc, và đọng lại nơi khóe mắt cay cay mùi khói của quá khứ. Cay vì khói, vì cái đói làm những giọt nước mắt của đứa trẻ thơ dai cay xè đi trong cảm giác "đói mòn đói mỏi" đang ăn sâu vào từng tế bào, dấy lên trong cổ họng và dường như là cả cơ thể nổi thèm khát cái ăn, củ khoai, củ sắn, hay là giọt nước mắt mừng rỡ, sung sướng, hạnh phúc đến tột cùng khi sắp được ăn cho thỏa nổi thèm, bù lấp phần nào cái đói dai dẳng, lúc bà đang lặng lẽ nhóm bếp lửa, tức là cháu sắp được ăn rồi đấy! Trong tâm trí non nớt của đứa trẻ lên bốn, dù đồ ăn cũng chẳng có gì ngon, nhưng hồi ấy là cả một thứ "son hào hải vị" không gì sánh bằng, cả một điều lớn lao, vĩ đại!

*"... Cái năm đói củ rong giềng luộc sượng  
Cứ nghe thơm mùi huệ trắng, hương trầm"*

(Đò Lèn-Nguyễn Duy)

Vâng! Chỉ như thế thôi, cũng làm ám lòng cháu và trở thành một kỉ niệm không thể quên của đời cháu! Cái "cay" ấy còn là cái đắng của những đói khổ không chỉ của có hai bà cháu tác giả mà còn của nhiều người khác nữa! Đến người còn không có ăn, nói chi "người gầy""khô rạc" là điều dĩ nhiên! Theo lời tâm sự của tác giả, lúc đó, để kiếm thêm tiền nuôi gia đình, bố tác giả có đi đánh xe chạy chuyến

Phùng (Đan Phượng, Hà Tây) đi Hà Nội . Đó cũng là một kỷ niệm còn neo lại nơi tâm trí cháu, trở thành một trong những điều ám ảnh suốt cuộc đời cháu mãi không quên! Khổ thơ không nhắc tới bà, nhưng sao bà đẹp và lặng thầm thế! Bà chờ che cho cháu và cho cả gia đình, là cây cao bóng cả suốt những ngày đói khổ, những giông tố ập đến phũ phàng và dai dẳng... Bà nhỏ bé mà vĩ đại, lớn lao như thế đấy... Trong lòng cháu... !

Tới đây, dòng cảm xúc hòa vào dòng chảy của những câu thơ tự sự, tưới đẫm chất trữ tình cho giọng thơ, góp phần làm cho hình ảnh bà trong bài thơ hiện ra rõ hơn và đẹp hơn cả:

*"Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa  
 Tu hú kêu trên những cánh đồng xa  
 Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà  
 Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế  
 Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế"*

"Tám năm ròng" mà chỉ nghe thôi đã thấy được cái đặng đặng, ròng rã, với bao nhọc nhằn khó khăn, vất vả và cả nỗi sợ hãi, niềm thương nhớ da diết nữa,... cứ đeo đẳng lấy hai bà cháu! Nhưng trong tám năm ấy, "cháu cùng bà nhóm lửa", vẫn nhóm lên ngọn lửa của sự sống, của tình yêu cháy bỏng nơi trái tim một cậu bé hồn nhiên, trong trắng tuổi lên tám. Chính hình ảnh bếp lửa quê hương, bếp lửa của tình bà cháu đó đã gợi nên một liên tưởng khác, một hồi ức khác trong tâm trí thi sĩ thuở nhỏ.

Đó là tiếng chim tu hú kêu. Âm thanh ấy sao mà da diết, khắc khoải, mà buồn thương thế! Nó ngân dài lê thê suốt cả khổ thơ, là âm thanh của quá khứ dội về hiện tại, làm kỷ niệm như đang sống dậy trong tâm hồn cháu. Ôi những kỉ niệm ấy, có cả đắng và ngọt, cô đơn và hạnh phúc! Từ "tu hú" được điệp lại ba lần làm cho

âm điệu câu thơ thêm bồi hồi tha thiết, làm cho người đọc cảm thấy như tiếng tu hú đang từ xa vọng về trong tiềm thức của tác giả. Tiếng "tu hú" lúc mơ hồ, lúc vắng vắng từ những cánh đồng xa, lâng lâng trong lòng người cháu xa xứ. Trong văn học nghệ thuật, tiếng chim tu hú là biểu tượng của một sự khắc khoải nhớ nhung da diết khôn nguôi. Trong thực tế, tu hú lại là một loài chim bất hạnh, không biết ấp trứng và làm tổ.



## Mẫu 6

Văn học ra đời giữa những buồn vui của loài người và sẽ làm bạn với con người cho đến ngày tận thế. Mỗi tác phẩm nghệ thuật chân chính giống như thứ khí giới thanh cao mà đặc lực mà chúng ta có để thay đổi thế giới giả dối và tàn ác, vừa làm cho lòng người trong sạch và phong phú hơn. Văn chương trao truyền những tình cảm, cảm xúc tươi đẹp, trong trẻo cho tâm hồn con người hướng đến vẻ đẹp của

chân thiện mỹ. Chính vì thế mà văn chương giống như suối nguồn lai tạo sự sống cho tâm hồn mỗi người. Những trang văn câu thơ bồi đắp thêm cho ta những tình cảm ta sẵn có và làm giàu thêm những tình cảm ta chưa có. Bài thơ Bếp Lửa của Bằng Việt là một bài thơ như thế. Cũng viết về những tình cảm muôn thuở của loài người đó là tình bà cháu, tình yêu quê hương, đất nước ta đã gặp trong thơ ca dân gian, trong những trang văn tuyệt đẹp của Hoàng Phủ Ngọc Tường về dòng sông quê hương, những câu hát và cảnh xứ non sông, những câu tục ngữ về tình bà cháu thiêng liêng: “Ngó lên lạt lược mái nhà/Bao nhiêu lạt lược nhớ ông bà bấy nhiêu.” Nhưng tìm đến những câu thơ của Bằng Việt không hiểu sao vẫn rung động hồn ta bởi những nỗi băn khoăn riêng, vẫn ám ảnh và đầy dư ba về sự hi sinh của người bà tần tảo và tình cháu yêu bà.

Bằng Việt bắt đầu làm thơ từ những năm 60 của thế kỉ XX. Ông là nhà thơ trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ ông toát lên vẻ đẹp trong sáng mượt mà “như những bức tranh lụa”; rất đậm thắm và sâu sắc khi viết về những kỉ niệm tuổi ấu thơ, tuổi học trò, tình cảm gia đình và “Bếp lửa cũng không là bài thơ ngoại lệ. Tác phẩm được sáng tác năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên ngành luật bên Liên Xô, là tập thơ đầu tay của Bằng Việt, sau được đưa vào tuyển tập “Hương cây – Bếp lửa” cùng với Lưu Quang Vũ.

Mạch cảm xúc của bài thơ đi từ hồi tưởng đến hiện tại, từ kỉ niệm đến suy ngẫm. Điều đó được gợi ra qua hình ảnh bếp lửa quê hương và hình ảnh người bà. Từ đó mà người cháu (chính là Bằng Việt) bộc lộ nỗi nhớ về những kỉ niệm thời ấu thơ và được sống trong sự yêu thương, chăm sóc của bà. Đồng thời thể hiện niềm biết ơn, sự kính trọng của người cháu đối với người bà, đối với gia đình, đối với quê hương, đất nước.

Trước hết là hình ảnh “bếp lửa” – nơi khơi nguồn cảm xúc nỗi nhớ, hồi tưởng về người bà kính yêu. Ở phương xa, người cháu luôn hướng về quê nhà, nơi có gia



đình, có người thân yêu, có bà và có cả những kỉ niệm ầu ơ khi còn nhỏ. Và dòng cảm xúc hồi tưởng ấy được bắt đầu từ hình ảnh “bếp lửa” yêu thương:

*“Một bếp lửa chờn vờn sương sớm  
 Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
 Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.”*

Hình ảnh bếp lửa “chờn vờn sương sớm” giàu tính chất tả thực, gọi lên hình ảnh một bếp lửa ẩn hiện bập bùng cháy trong làn sương khói của buổi sớm mai. Những đốm than hồng đỏ rực nồng đượm sự ấp ủ, được nhóm lên bởi bàn tay dịu dàng, cần mẫn, khéo léo và tấm lòng chi chút của người bà. Đồng thời, cái bếp lửa ấy cũng chờn vờn trong tâm trí, trong nỗi nhớ ám ảnh của nhà thơ, ấp ui, trân trọng và giữ gìn. Từ đó đánh thức dòng hồi tưởng nhớ thương của người cháu về người bà – người nhóm lửa trong mỗi buổi sớm mai:

*“Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.”*

Cụm từ “biết mấy nắng mưa” gợi tả sự cần cù, chịu khó, vất vả, giàu đức hi sinh của người bà. “Thương” là tình cảm chân thành, xuất phát từ trái tim giàu tình yêu thương, sự sẻ chia và bao hàm cả sự kính trọng, niềm biết ơn sâu sắc, cùng nỗi nhớ khôn nguôi của người cháu dành cho bà của mình.

Như vậy, với ba câu thơ mở đầu tác phẩm, Bằng Việt đã thể hiện tình cảm nỗi nhớ da diết của mình về bếp lửa quê hương và người bà thân yêu. Có thể coi đây là khúc dạo đầu viết về nỗi nhớ. Từ đó định hướng cảm xúc cho toàn bài. Bài thơ sẽ là lời tâm tư, nỗi nhớ của người cháu về bếp lửa, về người bà và cả những kỉ niệm buồn vui khi còn bên cạnh bà.

Nhắc đến tuổi thơ, có lẽ trong mỗi chúng ta luôn thường trực nghĩ tới những năm tháng hồn nhiên, tinh khôi, trong trẻo khi được sống trong sự đủ đầy cả về vật chất

và tình cảm yêu thương của cha mẹ, người thân. Nhưng với những thế hệ như lớp nhà thơ Bằng Việt thì điều đó làm sao có được khi họ phải sống trong những năm tháng bom rơi đạn lạc chiến tranh, sự sống và cái chết chỉ trong gang tấc. Vì thế, khi nhớ về thời ấu thơ, những kỉ niệm trong kí ức như một thước phim quay chậm lần lượt hiện về trong tâm trí của Bằng Việt với biết bao nhiêu là sự thiệt thòi, gian khổ, thiếu thốn, nhọc nhằn. Kỉ niệm đầu tiên ấy là khi lên bốn tuổi:

*“Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy  
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu  
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!”*

Thành ngữ “đói mòn đói mỏi” gọi tả cái đói kéo dài làm cho mệt mỏi, rã rời và kiệt sức. Vì thế, cái đói đã khiến cho ngựa cũng trở nên gầy rạc, hình ảnh người bố đánh xe chắc chắn cũng khô héo, tiều tụy, xanh xao...tất cả đã khiến cho người đọc dâng lên một nỗi niềm xót xa khi nhớ tới nạn đói khủng khiếp đến rợn người năm Ất Dậu 1945 năm nào. Khi ấy, cháu ở cùng bà và đã cùng bà nhóm lửa, khói bếp tỏa ra đã làm cho nhèm mắt, “nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay”. Làn khói đã in đậm, in sâu trong tâm trí của người cháu hay đó chính là nỗi cơ cực, vất vả của cái nghèo, cái đói, của chiến tranh loạn lạc trong tuổi ấu thơ của người cháu. Những câu thơ được viết lên bằng những tình cảm chân thực nên chan chứa nước mắt và dày đặc làn khói. Giọng thơ trầm xuống thấm thía một nỗi buồn cơ cực đến xót xa khi dòng hoài niệm tuổi thơ dâng đầy trong lòng thì sẽ khiến “sống mũi còn cay”.

Tiếp đến là những dòng hoài niệm về tám năm ròng trong cuộc sống có chiến tranh sống bên bà:

*“Tám năm rông cháu cùng bà nhóm lửa  
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa  
Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà  
Bà hay kể những ngày ở Huế  
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!  
Mẹ cùng cha công tác bận không về  
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe  
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học  
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,  
Tu hú ơi! chẳng đến ở cùng bà  
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?”*

Âm thanh của tiếng chim tu hú quen thuộc ở chốn đồng quê mỗi độ hè về cứ vang vọng, réo rắc cuộn xoáy vào trong lòng của người con xa xứ. Âm thanh của tu hú kêu được tái hiện trong những cung bậc và cảnh huống khác nhau: khi thì từ cánh đồng xa vọng lại (Tu hú kêu trên những cánh đồng xa) gọi lên một không gian rộng lớn, mênh mông và vắng lặng; khi thì lại rộn lên khắc khoải, da diết khiến lòng người trở lại những hoài niệm xa xăm (Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà/ Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế); khi thì lại giống giả, kêu hoài đến khô khan, lạnh vắng trên những cánh đồng xa xôi, heo hút (Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa)... Tiếng chim tu hú trở thành điệp khúc chủ âm của những dòng hoài niệm hồi tám tuổi, có tác dụng khắc họa không gian sống vắng lặng, heo hút, mênh mông; lại vừa gieo vào lòng người đọc một nỗi buồn trống trải đến da diết, rợn ngợp. Tuy nhiên, tuổi thơ của người cháu vẫn thấm đẫm tình cảm yêu thương, đùm bọc cứu mang của người bà yêu quý. “Mẹ và cha công tác bận không về” và hai bà cháu nương tựa vào nhau. Bên bếp lửa, bà kể chuyện cho cháu nghe, bà bảo ban, dạy dỗ và chăm cháu học. Các động từ: “bà bảo, bà dạy, bà chăm” đã diễn tả một cách sâu sắc và thấm thía tình yêu thương bao la, chăm chút của người bà dành cho

người cháu. Vì thế, bà trở thành ngọn nguồn ấm áp, vỗ về, nuôi nấng, chở che, giữ gìn tổ ấm gia đình và bà là sự kết hợp thiêng liêng cao quý của tình cha, nghĩa mẹ, công thầy trong những chuyến đi xa bận công tác của bố mẹ. Cho nên, người cháu luôn ghi lòng tạc dạ đức công ơn trời bể ấy của bà: “Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc”. Chỉ một mình chữ “thương” thôi cũng đã đủ gói ghém tất cả tình yêu thương, sự kính trọng và niềm biết ơn sâu nặng mà người cháu dành cho bà của mình.

Trong những năm đất nước có chiến tranh, những khó khăn, ác liệt, biết bao nhiêu đau thương mất mát vẫn luôn in sâu trong tâm trí của người cháu. Và có một kỉ niệm trong hồi ức mà người cháu chẳng bao giờ quên được dù đã lớn khôn:

*“Năm giặc đốt làng cháy tàn cháy rụi  
Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi  
Đỡ đần bà dựng lại túp lều tranh  
Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh  
“Bố ở chiến khu, bố còn việc bố,  
Mày có viết thư chớ kể này, kể nọ,  
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên!”*

Nỗi khổ sở, đau đớn khi giặc giã kéo về làng tàn phá, thiêu hủy nhà cửa, xóm làng, bà vẫn âm thầm chịu đựng, tự gắng gượng đứng lên chống đỡ nhờ sự đùm bọc, giúp đỡ của dân làng. Bà không muốn người con ở chiến khu biết được việc ở nhà mà ảnh hưởng đến công việc trong quân ngũ. Đó phải chăng là phẩm chất cao quý của những người mẹ Việt Nam anh hùng trong chiến tranh. Ta đọc ở đây sự hi sinh thầm lặng, cao cả và thiêng liêng của người bà, người mẹ ở hậu phương luôn muốn gánh vác cùng con cháu, cùng đất nước để đánh đuổi giặc giã xâm lăng, đem lại bầu trời tự do cho dân tộc. Lời dặn dò của người bà vẫn được cháu “đinh ninh” nhớ mãi trong lòng, được trích nguyên văn được nhắc lại trực tiếp khi người cháu viết

thư cho bố càng cho thấy phẩm chất đáng quý biết bao của người bà. Vì thế, đến đây ta mới thấy được hết tất cả công lao to lớn của người mẹ Việt Nam đối với cuộc kháng chiến chống quân xâm lược. Có được thắng lợi ấy không chỉ là sự đóng góp trực tiếp của những người lính trên mặt trận tiền tuyến mà còn có cả sự đóng góp lớn lao của những người phụ nữ ở hậu phương.

Sau những đoạn thơ hồi tưởng về thời ấu thơ được sống cùng bên bà của mình, người cháu tiếp tục suy ngẫm, chiêm nghiệm về cuộc đời của bà qua hình ảnh bếp lửa:

*“Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen  
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn  
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...”*

Từ “bếp lửa” bài thơ đã gợi đến “ngọn lửa” với ý nghĩa trừu tượng và khái quát. Bếp lửa bà nhen lên trong mỗi buổi sớm mai và buổi chiều tà không đơn giản chỉ bằng nguyên liệu của tự nhiên, mà cao hơn đã được tác giả nâng lên thành biểu tượng cho tình yêu thương và niềm tin trong sáng, mãnh liệt. Điệp ngữ “một ngọn lửa” vừa có ý nghĩa nhấn mạnh đến sự sống dai dẳng bất diệt của ngọn lửa; lại vừa có ý nghĩa thể hiện tình yêu thương mà người bà dành cho cháu. Ngọn lửa chính là hình ảnh khúc xạ cho tâm hồn, cho ý chí, nghị lực sống phi thường của người bà. Vì thế, bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà còn là người tiếp lửa, truyền lửa cho người cháu thân yêu. Đó là ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho thế hệ nối tiếp.

Từ suy ngẫm về vai trò của người bà trong cuộc sống, tác giả tiếp tục khẳng định phẩm chất cao quý của người bà: tần tảo, giàu đức hi sinh và giàu lòng nhân ái:

*“Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi  
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ  
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”*

Cụm từ “biết mấy nắng mưa” gọi lên cuộc đời của người bà vất vả, gian truân, lận đận nhưng vẫn sáng lên những phẩm chất thiêng liêng, cao quý của người phụ nữ Việt Nam. Điệp từ “nhóm” (4 lần) bao gồm rất nhiều nghĩa, nói lên ý nghĩa cao cả của công việc mà bà vẫn làm mỗi sớm sớm, chiều chiều: Bà là người nhóm lửa và cũng là người giữ cho ngọn lửa luôn ấm nóng, tỏa sáng trong mỗi gia đình. Từ “ấp iu nồng đượm” gọi tả công việc nhóm bếp và ngọn lửa luôn đượm than hồng bởi bàn tay khéo léo, cần mẫn, chi chút của bà. Bà nhóm bếp lửa mỗi sớm mai còn nhóm lên cả niềm yêu thương, sự sẻ chia chung vui và tâm tình tuổi nhỏ của người cháu. Đến đây, hành động nhóm lửa của bà đâu đơn thuần chỉ là hành động nhóm bếp thông thường nữa mà cao hơn nó đã thành hình ảnh ẩn dụ biểu trưng cho ý nghĩa của công việc nhóm lửa của bà. Qua hành động nhóm lửa, bà muốn truyền lại cho người cháu hơi ấm của tình yêu, sự sẻ chia với mọi người làng xóm xung quanh. Và cũng chính từ hình ảnh bếp lửa, bà đã gọi dậy cả những kí ức tuổi thơ trong lòng của người cháu để cháu luôn nhớ về nó và đó cũng chính là luôn khắc ghi nhớ tới cội nguồn quê hương, đất nước của dân tộc mình. Từ đó bếp lửa trở nên kì lạ, thiêng liêng “Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”. Từ cảm thán “Ôi” kết hợp với nghệ thuật đảo ngữ thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng như phát hiện ra chân lí, điều kì diệu giữ cuộc đời bình dị. Bếp lửa và bà như hóa thân vào làm một, luôn rực cháy, bất tử thiêng liêng.

Khô cuối bài thơ là lời bộc bạch chân thành của người cháu khi đã lớn khôn, trưởng thành. Dù cho khoảng cách về không gian, thời gian có xa xôi “khói trăm tàu, lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả” nhưng người cháu vẫn luôn khắc khoải trong lòng nỗi nhớ khôn nguôi về bà, về bếp lửa: “Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở/ – Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?...”. Sự tương phản giữa quá khứ và hiện tại, giữa “khói lửa” của cuộc sống hiện đại với bếp lửa bình dị, đơn sơ của bà đã cho thấy sức sống bất diệt của ngọn lửa mà bà nhóm lên trong mỗi sớm chiều luôn thường trực và sống mãi trong lòng của người cháu. Ngọn lửa ấy đã trở thành kỉ niệm của tuổi thơ về bà – một người truyền lửa, truyền sự sống, tình yêu thương và niềm tin “dai dẳng” bất diệt cho thế hệ tiếp nối. Chính vì thế nhớ về bà là nhớ về bếp lửa, nhớ về cội nguồn dân tộc. Bài thơ khép lại bằng câu hỏi tu từ thể hiện nỗi nhớ khôn nguôi và niềm hoài vọng xa xăm của người cháu luôn đau đau, thiết tha nhớ tới tuổi thơ, nhớ tới gia đình, nhớ tới quê hương, đất nước.

Bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt là một bài thơ dạt dào cảm xúc. Hình tượng bếp lửa được thể hiện độc đáo qua giọng điệu tâm tình, thiết tha; nhịp điệu thơ linh hoạt; kết hợp với lối trùng điệp được sử dụng biến hóa, khiến cho lời thơ với hình ảnh bếp lửa cứ tràn ra, dâng lên, mỗi lúc thêm nồng nàn, ấm nóng. Từ đó, khiến cho người đọc cảm thấy thật thấm thía, xúc động trước nỗi nhớ nhung da diết về những kỉ niệm ấu thơ của người cháu và cả tấm chân tình của nhà thơ đối với người bà kính yêu. Qua đó, chúng ta càng cảm thấy yêu, càng cảm thấy trân trọng hơn tình cảm đối với gia đình, với quê hương, đất nước. Từ đó, ta mới thấm thía hết được lời bài hát của nhạc sĩ Trung Quân, thật ý nghĩa biết chừng nào:

*“Quê hương mỗi người chỉ một  
Như là chỉ một mẹ thôi  
Quê hương nếu ai không nhớ  
Sẽ không lớn nổi thành người...”*

**Mẫu 7**

Nhà thơ Bằng Việt sinh ngày 15/06/1941, quê ông thuộc xã Chàng Sơn, Thạch Thất, Hà Nội. Bằng Việt thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ông là cây bút tài năng có nhiều đóng góp cho nền thi ca của dân tộc. Sự nghiệp sáng tác của ông phong phú và dồi dào với rất nhiều các tác phẩm có giá trị. Thơ Bằng Việt thiết tha, mượt mà và trong trẻo. Nhiều áng thơ đã khai thác tới đa những kỷ niệm cùng mơ ước của tuổi trẻ.

Bài thơ Bếp Lửa được sáng tác vào năm 1963 khi Bằng Việt 19 tuổi và đang đi du học Liên Xô. Trong nỗi nhớ nhà, nhớ quê hương, nhớ người bà của mình da diết, những ý thơ tự nhiên ngọt ngào và bình dị ấy cứ tuôn chảy để rồi tạo nên một thi phẩm đặc sắc. Bếp lửa đã gợi lên những kỉ niệm đầy xúc động về tình cảm bà cháu, về những năm tháng nhọc nhằn trong kí ức của nhà thơ, từ đó khéo léo bộc lộ tình yêu quê hương đất nước.

Hình ảnh về bếp lửa quê nhà đã khơi nguồn cảm xúc cho thấy đó là những kỉ niệm quen thuộc, gần gũi, thân thương. Phân tích bài thơ Bếp lửa, chúng ta mới thấy được hết những ý nghĩa lớn lao của hình tượng thân thuộc này. Với dáng hình tảo tần khuya sớm của bà cũng là tình cảm sâu đậm bà dành cho cháu đã hiện lên rõ nét qua những vần thơ:

*“Một bếp lửa chờn vờn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.”*

Hình ảnh khói bếp hiện lên chập chờn cùng mảng kí ức thăm thẳm trong tâm hồn của nhà thơ. Bà đã thắp lên bếp lửa, ánh sáng tuổi thơ được thắp lên và tỏa sáng



lung linh trong kí ức của đứa cháu nhỏ. Bếp lửa đó phải chăng chính là bếp lửa của cuộc đời bà đã trải qua biết mấy nắng mưa?

Phân tích bài thơ Bếp lửa là cảm nhận về tình bà cháu sâu đậm được thể hiện qua từng lời thơ. Đó là những buổi sớm khi sương mai còn đọng trên những nhành cây, hình ảnh bếp lửa ấm áp đã được bà thắp lên tự khi nào. Từ láy “chờn vờn” kết hợp cùng động từ “áp iu” được đặt ở giữa câu đã cho thấy sự vất vả khuya sớm, sự lam lũ chăm chỉ ở người bà của tác giả.

Cả một tuổi thơ tràn ngập kí ức có bếp lửa, có hình ảnh về người bà chịu thương chịu khó. Động từ “thương” cùng tính từ nắng mưa ở cuối câu thơ đã cho thấy nhà thơ yêu mến người bà biết bao để rồi phải thốt lên những tình cảm da diết ấy. Khoảng cách của không gian dù là nửa vòng trái đất nhưng nhà thơ vẫn cảm nhận được sự yêu thương, vỗ về từ đôi bàn tay khéo léo và kiên nhẫn của bà. Phân tích bài thơ Bếp lửa, người đọc không khỏi xúc động với những dòng thơ dung dị mà ngập tràn cảm xúc này.

Trong cái khoảnh khắc nhớ nhà, nhớ quê hương ấy, trong lòng Bằng Việt lại trào dâng một tình yêu thương vô hạn với người bà của mình. Những khổ thơ tiếp theo là dòng hồi tưởng của Bằng Việt về những năm tháng sống bên bà gắn liền với hình ảnh bếp lửa.

*“Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
 Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
 Bỏ đi đánh xe khô rạc ngựa gầy  
 Chỉ nhớ khói, hun nhèm mắt cháu  
 Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!”*

Những câu thơ dung dị, nhẹ nhàng như lời thủ thi tâm tình. Câu chuyện tuổi thơ với nhiều kỉ niệm cùng bà như được giải bày bởi lối kể tự nhiên. Câu chuyện tuổi thơ ấy không chỉ có bà Tiên, có phép màu, mà còn là hình ảnh về bà và bếp lửa yêu thương. Đến đây, chúng ta thấy xúc động biết bao.

Trong cái nạn đói ghê rợn của năm 1945, những ngày nghèo đói, vất vả thì chính bà là người đã gắn bó với nhà thơ, xua bớt đi cái không khí của nạn đói ấy. Mùi khói bếp đã trở thành một phần kí ức của đứa cháu nhỏ. Đứa trẻ lên 4 ấy đã sống trong tình yêu thương, che chở của bà. Ngọt ngào ký ức đan quyện mùi khói – kí ức có bà, có mái bếp ấm nồng tình thân.



## Mẫu 8

Bằng Việt thuộc thế hệ nhà văn trẻ được rèn luyện và trưởng thành trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ Bằng Việt trong trẻo, mượt mà, tràn đầy cảm xúc, đề tài thơ thường đi vào khai thác những kỉ niệm, những kí ức thời thơ ấu và gọi những ước mơ tuổi trẻ.

Thành công nổi bật đầu tiên của Bằng Việt là Bài thơ Bếp lửa (1963). Đó là một bài thơ viết về tình bà cháu, tình gia đình gắn liền với tình quê hương đất nước. Sau khi xuất bản, tác phẩm này đã được bạn đọc đón nhận, làm nên tên tuổi Bằng Việt như một trong những nhà thơ hồn hậu, chân thành và đa diết.

*"Một bếp lửa chồn vờn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa".*

Khổ thơ đầu chỉ vờn vện ba câu nhưng đã khắc sâu hình ảnh "bếp lửa" trong kí ức của tác giả. Từ bao đời nay, bếp lửa đã trở thành một vật dụng quá đỗi quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày của người dân làng quê Việt Nam. Đó là nơi đun nấu những bữa cơm ngon lành và ấm cúng cho cả gia đình sau một ngày làm việc. Là nơi sum họp, ghi dấu những niềm vui, nỗi buồn, là không khí sinh hoạt gia đình đầm ấm, yên vui. Trong mỗi gia đình, không thể không có một bếp lửa.

Có lẽ vì những điều ấy nên đang sống ở xứ người lạnh lẽo, tác giả chạnh lòng nhớ về bếp lửa của quê nhà:

*"Một bếp lửa chồn vờn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa".*

Ba tiếng "một bếp lửa" được nhắc lại hai lần, trở thành điệp khúc mở đầu bài thơ với giọng điệu sâu lắng, khẳng định hình ảnh "bếp lửa" như một dấu ấn không bao giờ phai mờ trong tâm tưởng của nhà thơ.

Từ láy "chồn vờn" có sức gợi tả rất lớn. Nó vẽ nên một ngọn lửa không định hình, lúc to, lúc nhỏ nhưng vẫn cháy cao, tỏa sáng một cách mãnh liệt. Hình ảnh ấy vừa giúp ta hình dung làn sương sớm lành lạnh đang nhẹ vờn quanh bếp lửa bập bùng,

lại vừa rất thích hợp để gợi lên cái mờ nhòe của ký ức theo thời gian, của những gì đã qua, đã rời xa nhưng vẫn còn có sức ám ảnh day dứt...

Từ láy "ấp iu" cũng là một sáng tạo mới mẻ của nhà thơ. Đó không phải là một từ láy đơn thuần là sự kết hợp và biến thể của hai từ "ấp ủ" và "nâng niu". Một bếp lửa ủ than hồng nồng đượm nhờ có bàn tay kiên nhẫn, khéo léo và tấm lòng chăm chút của người nhóm bếp.

Từ hình ảnh "bếp lửa", ta liên tưởng đến hình ảnh người nhóm bếp: người mẹ, người chị và đặc biệt trong bài thơ này là người bà - người phụ nữ cả một đời vất vả lo toan cho cháu, chăm lo, vun vén cho cuộc sống của cháu trong những năm kháng chiến chống Pháp đầy khó khăn và gian khổ.

Xuyên suốt bài thơ là hai hình ảnh nổi bật và gắn bó mật thiết với nhau, nhòe lẫn trong nhau đó là "bà" và "bếp lửa". Trong hồi tưởng của người cháu, hình ảnh bà luôn hiện diện cùng bếp lửa. Qua bao năm tháng, nắng mưa, bà vẫn nhóm bếp lửa mỗi sáng, mỗi chiều và suốt cả cuộc đời, trong mọi cảnh ngộ. Bếp lửa là biểu hiện cụ thể, đầy gợi cảm về sự tận tảo, sự chăm sóc, yêu thương của bà dành cho cháu và những người thân. Bếp lửa là tình bà ấm nóng. Bếp lửa ban ngày bà chăm chút.

Bếp lửa còn gắn với những khó khăn gian khổ của đời bà. Bếp lửa ấy cứ ám ảnh day dứt trong tâm trí, trong nỗi nhớ mà nhà thơ luôn trân trọng, gìn giữ. Chính vì điều đó, khi nghĩ đến bếp lửa, hình ảnh người bà nhân hậu lại hiện lên rất rõ trong tâm trí của nhà thơ.

Vào đề chỉ với ba câu thơ nhưng lại có đến hai lần điệp ngữ "một bếp lửa". Phải! Chỉ một bếp lửa nhỏ bé ấy cũng đủ soi sáng cả quãng đường cháu đi, đủ để gợi về cả một quá khứ, một tình yêu thương mãnh liệt. Hình ảnh ấy được lặp đi như tô,

như khắc đậm thêm tình yêu thương của cháu đối với bà. Người cháu, dù đã cố kìm nén, cũng không thể nào giấu được nỗi lòng của mình:

*"Cháu thương bà biết mấy nắng mưa".*

Chữ "thương" diễn đạt rất chân thật, giản dị, không một chút hoa mỹ như chính tấm lòng của đứa cháu đối với bà. Chính cách nói gây xúc động đối với người nghe. Ta nghe như tiếng thơ đang thổn thức...

Rất tự nhiên, hình ảnh bếp lửa đã làm trỗi dậy tình yêu thương: "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa". Tình thương tràn đầy của cháu đã được bộc lộ một cách trực tiếp và giản dị. Đằng sau sự giản dị ấy là cả một tấm lòng, một sự thấu hiểu đến tận cùng những vất vả, nhọc nhằn, lam lũ của đời bà. Ba câu thơ mở đầu đã diễn tả cảm xúc đang dâng lên cùng với những kí ức, hồi tưởng của tác giả về bếp lửa, về bà, là sự khái quát tình cảm của người cháu với cuộc đời lam lũ của người bà.

Và chính tình thương nhớ da diết đã đánh thức tác giả sống lại với bao kỉ niệm thời thơ bên cạnh bà:

*"Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói*

*Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi*

*Bố đi đánh xe, khô rạc ngựa gầy*

*Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu*

*Nghĩ lại đến giờ sống mũi vẫn còn cay!"*

Dường như tuổi thơ đầy gian khổ đã ăn sâu và trở thành một nỗi ám ảnh trong tâm trí của tác giả. Nhớ về những tháng ngày thơ ấu bên bà, tác giả như cảm nhận được mùi khói vẫn còn đang hăng nồng bên sống mũi. Cái mùi khói bếp ấy, mùi khói quen thuộc mà cháu đã được chịu đựng từ khi cháu lên bốn, mùi khói đã từng hun

nhèm đôi mắt của cháu ngày xưa, mùi khói cay, khét vì củi ướt, ví sương nhiều và giá lạnh.

Mùi khói ấy đâu chỉ do ngọn lửa bập bùng từ bếp của bà, mà đó còn là mùi khói của bom đạn, của chiến tranh, là niềm đau, nỗi cơ cực, là những khó khăn, thiếu thốn của cuộc đời của hai bà cháu nói riêng và những người dân Việt Nam nói chung trong những năm kháng chiến chống Pháp đầy vất vả, gian lao.

Tuổi thơ ấy thật gian khổ, nhọc nhằn và vất vả. Tuổi thơ ấy có cái bóng đen ghê rợn của nạn đói năm 1945. Cụm từ "đói mòn đói mỏi" đã diễn tả xúc động về cái khổ của con người, của cuộc sống trong thời kỳ đó. Ta chợt nhớ đến lời thơ của Tố Hữu miêu tả tình cảnh nhân dân ta ngày ấy:

### **Mẫu 9**

Trong cuộc đời, ai cũng có riêng cho mình những kỉ niệm của một thời ấu thơ hồn nhiên, trong sáng. Những kỉ niệm ấy là những điều thiêng liêng, thân thiết nhất, nó có sức mạnh phi thường nâng đỡ con người suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời. Bằng Việt cũng có riêng một kỉ niệm, đó chính là những tháng năm sống bên bà, cùng bà nhóm lên cái bếp lửa thân thương. Không chỉ thế, điều in đậm trong tâm trí của Bằng Việt còn là tình cảm sâu đậm của hai bà cháu. Chúng ta có thể cảm nhận điều đó qua bài thơ Bếp lửa của ông.

Bằng Việt thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Bài thơ Bếp lửa được ông sáng tác năm 1963 lúc 19 tuổi và đang đi du học ở Liên Xô. Bài thơ đã gợi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu, trân trọng và biết ơn của người cháu với bà, với gia đình, quê hương, đất nước. Tình cảm và những kỉ niệm về bà được khơi gợi từ hình ảnh

bếp lửa. ở nơi đất khách quê người, bắt gặp hình ảnh bếp lửa, tác giả chợt nhớ về người bà:

*Một bếp lửa chòn vòn sương sớm*

*Một bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.*

Hình ảnh chòn vòn gợi lên những mảnh kí ức hiện về trong tác giả một cách chập chờn như khói bếp. Bếp lửa được thắp lên, nó hắt ánh sáng lên mọi vật và tỏa sáng tâm hồn đứa cháu thơ ngây. Bếp lửa được thắp lên đó cũng là bếp lửa của cuộc đời bà đã trải qua biết mấy nắng mưa. Từ đó, hình ảnh người bà hiện lên. Dù đã cách xa nửa vòng trái đất nhưng dường như Bằng Việt vẫn cảm nhận được sự vỗ về, yêu thương, chăm chút từ đôi tay kiên nhẫn và khéo léo của bà. Trong cái khoảnh khắc ấy, trong lòng nhà thơ lại trào dâng một tình yêu thương bà vô hạn. Tình cảm bà cháu thiêng liêng ấy cứ như một dòng sông với con thuyền nhỏ chở đầy ắp những kỉ niệm mà suốt cuộc đời này chắc người cháu không bao giờ quên được và cũng chính từ đó, sức ấm và ánh sáng của tình bà cháu cũng như của bếp lửa lan tỏa toàn bài thơ.

Khổ thơ tiếp theo là dòng hồi tưởng của tác giả về những kỉ niệm của những năm tháng sống bên cạnh bà. Lời thơ giản dị như lời kể, như những câu văn xuôi, như thủ thỉ, tâm tình, tác giả như đang kể lại cho người đọc nghe về câu chuyện cổ tích tuổi thơ mình. Nếu như trong câu chuyện cổ tích của những bạn cùng lứa khác có bà tiên, có phép màu thì trong câu chuyện của Bằng Việt có bà và bếp lửa. Trong những năm đói khổ, người bà đã gắn bó bên tác giả, chính bà là người xua tan bớt đi cái không khí ghê rợn của nạn đói 1945 trong tâm trí đứa cháu. Cháu lúc nào cũng được bà chở che, bà dẫu có đói cũng để cháu không thiếu bữa ăn nào, bà đi mót từng củ khoai, đào từng củ sắn để cháu ăn cho khỏi đói:

*Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy  
Chỉ nhớ khói, hun nhèm mắt cháu  
Nghĩ lại đến giờ sống mũi còn cay!*

Chính mùi khói đã xua đi cái mùi tử khí trên khắp các ngõ ngách. Cũng chính cái mùi khói ấy đã quện lại và bám lấy tâm hồn đứa trẻ. Dù cho tháng năm có trôi qua, những kí ức ấy cũng sẽ để lại ít nhiều ấn tượng trong lòng đứa cháu để rồi khi nghĩ lại lại thấy sống mũi còn cay. Là mùi khói làm cay mắt người người cháu hay chính là tấm lòng của người bà làm đứa cháu không cầm được nước mắt?

*Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm bếp  
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa  
Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà  
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế  
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!*

Cháu cùng bà nhóm lửa, nhóm lên ngọn lửa của sự sống và tình yêu bà cháy bỏng của một cậu bé hồn nhiên, trong trắng như một trang giấy. Chính hình ảnh bếp lửa quê hương, bếp lửa của tình bà cháu đó đã gợi nên một liên tưởng khác, một hồi ức khác trong tâm trí thi sĩ thuở nhỏ. Đó là tiếng chim tu hú kêu. Tiếng tu hú kêu như giục giã lúa mau chín, người nông dân mau thoát khỏi cái đói, và dường như đó cũng là một chiếc đồng hồ của đứa cháu để nhắc bà rằng: Bà ơi, đến giờ bà kể chuyện cho cháu nghe rồi đấy! Từ "tu hú" được điệp lại ba lần làm cho âm điệu câu thơ thêm bồi hồi tha thiết, làm cho người đọc cảm thấy như tiếng tu hú đang từ xa vọng về trong tiềm thức của tác giả. Tiếng tu hú lúc mơ hồ, lúc vắng vắng từ những cánh đồng xa láng láng lòng người cháu xa xứ. Tiếng chim tu hú khắc khoải



làm cho dòng kỉ niệm của đứa cháu trải dài hơn, rộng hơn trong cái không gian xa thẳm của nỗi nhớ thương.

Nếu như trong những năm đói kém của nạn đói 1945, bà là người gắn bó với tác giả nhất, yêu thương tác giả nhất thì trong tám năm ròng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, tình cảm bà cháu ấy lại càng sâu đậm:

*Mẹ cùng cha bận công tác không về  
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe (...)*

Trong tám năm ấy, đất nước có chiến tranh, hai bà cháu phải rời làng đi tản cư, bố mẹ phải đi công tác, cháu vì thế phải ở cùng bà trong quãng thời gian ấy, nhưng dường như đối với đứa cháu như thế lại là một niềm hạnh phúc vô bờ. Ngày nào cháu cũng cùng bà nhóm bếp. Và trong cái khói bếp chập chờn, mờ mờ ảo ảo ấy, người bà như một bà tiên hiện ra trong câu truyện cổ huyền ảo của cháu. Nếu như đối với mỗi chúng ta, cha sẽ là cánh chim để nâng ước mơ của con vào một khung trời mới, mẹ sẽ là cành hoa tươi thắm nhất để con cài lên ngực áo thì đối với Bằng Việt, người bà vừa là cha, vừa là mẹ, vừa là cánh chim, là một cành hoa của riêng ông. Cho nên, tình bà cháu là vô cùng thiêng liêng và quý giá đối với ông. Trong những tháng năm sống bên cạnh bà, bà không chỉ chăm lo cho cháu từng miếng ăn, giấc ngủ mà còn là người thầy đầu tiên của cháu. Bà dạy cho cháu những chữ cái, những phép tính đầu tiên. Không chỉ thế, bà còn dạy cháu những bài học quý giá về cách sống, đạo làm người. Những bài học đó sẽ là hành trang mang theo suốt quãng đời còn lại của cháu. Người bà và tình cảm mà bà dành cho cháu đã thật sự là một chỗ dựa vững chắc về cả vật chất lẫn tinh thần cho đứa cháu bé bỏng.

Cho nên khi bây giờ nghĩ về bà, nhà thơ càng thương bà hơn vì cháu đã đi rồi, bà sẽ ở với ai, ai sẽ cùng bà nhóm lửa, ai sẽ cùng bà chia sẻ những câu chuyện những ngày ở Huế... Thi sĩ bỗng tự hỏi lòng mình: "Tu hú ơi, chẳng đến ở cùng bà?" Một

lời than thở thể hiện nỗi nhớ mong bà sâu sắc của đứa cháu nơi xứ người. Chỉ trong một khổ thơ mà hai từ bà, cháu đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần gợi lên hình ảnh hai bà cháu sống đôi, gắn bó, quấn quýt không rời.



## Mẫu 10

Có những câu ca, bài thơ chỉ chạm nhẹ vào trái tim người đọc nhưng khiến họ nhớ mãi. Đọc thơ Bằng Việt chắc hẳn người đọc sẽ nhận ra được sự lan truyền kì diệu của câu chữ. Bài thơ “Bếp lửa” được sáng tác trong những năm tháng kháng chiến với tình bà cháu gắn bó, ấm áp cùng những gian khổ nhọc nhằn ấu thơ. Bằng Việt đã thổi hồn vào “bếp lửa”, vào thời gian một đoạn hồi ức đẹp đẽ nhất.

Bài thơ “Bếp lửa” như tiếng lòng của người cháu dành cho bà suốt những năm tháng ấu thơ vất vả, bộn bề lo âu. Hình ảnh “bếp lửa” gần gũi, bình dị trong mỗi gia đình Việt Nam thời xưa nhưng dường như có sức ám ảnh và lay động tác giả. Vì bếp lửa gắn với bà, gắn với kỉ niệm ấu thơ không thể phai nhòa.

*Một bếp lửa chòn vòn sưng sớm  
Một bếp lửa áp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa  
Ôi kỳ lạ và thiêng liêng bếp lửa*

Điệp từ “một bếp lửa” có sức chứa đựng tình cảm và cảm xúc rất lớn và chân thành, thôi thúc tác giả luôn có một nỗi nhớ thường trực ở trong đó. Hình ảnh bếp lửa “chòn vòn” và “áp iu” diễn tả sự gắn bó, không thể tách rời. Một loạt những ký ức về bà, về kí ức ngày xưa cứ thế dội về mạnh mẽ, khiến tác giả phải thốt lên “ôi”. Một từ “ôi” mang nặng ân tình, thiêng liêng, nồng đượm biết bao nhiêu. Hẳn rằng Bằng Việt đã có những năm tháng đáng nhớ, đáng trân trọng bên cạnh bà. Kí ức cứ thế ùa về:

*Lên bốn tuổi cháu đã quen mùi khói  
Năm ấy là năm đói mòn đói mỏi  
Bố đi đánh xe khô rạc ngựa gầy  
Chỉ nhớ khói hun nhèm mắt cháu  
Nghĩ lại bây giờ sống mũi còn cay*

Một tuổi thơ nhọc nhằn, vất vả bên cạnh bà. Một cậu bé bốn tuổi đã quá thân thuộc với mùi khói ở bếp lửa. Đất nước rơi vào ách thống trị thực dân, tình cảnh nạn đói thê thảm là điều không tránh khỏi. Khói bếp tuổi thơ đã “hun” đầy trong khóe mắt, hun cả một vùng trời tuổi thơ nhọc nhằn. Chữ “cay” ở cuối câu thơ như lắng lại, gieo vào lòng người nỗi buồn man mác. Là sống mũi “cay” hay là tuổi thơ cay cực, là thương bà, thương bố mẹ hay thương bếp lửa tần tảo sớm hôm.

*Tám năm ròng cháu cùng bà nhóm lửa  
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa  
Khi tu hú kêu bà còn nhớ không bà*

*Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế*

*Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế*

“Tám năm ròng” là thời gian dài đằng đẵng, thời gian tuổi thơ của cháu nhọc nhằn bên cạnh bà. Bà và cháu cùng nhóm lửa, nhóm lên sự sống và nhóm lên tình yêu thương vô bờ bến. Tiếng “tu hú” trở đi trở lại trong đoạn thơ rất nhiều khiến cho nhịp thơ da diết, bồn chồn. Tu hú gọi hè, tu hú gọi lúa chín, gọi cả những giấc mơ của cháu về tương lai đất nước hòa bình độc lập.

*Mẹ cùng cha công tác bận không về*

*Cháu ở cùng bà bà bảo cháu nghe*

*Bà dạy cháu làm bà chăm cháu học*

*Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc*

*Tu hú ơi chẳng đến ở cùng bà*

*Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa*

Một khổ thơ cảm động. Một khổ thơ cảm xúc được bật ra sau bao nhiêu năm kìm nén ở trong. Năm tháng sống bên cạnh bà tuy khó nhọc nhưng tràn đầy ân tình. Cậu bé nhỏ thương bà khó nhọc bên bếp lửa, thương cho bà một mình nuôi cháu. Và tiếng kêu của tu hú lại khiến cho tâm sự của người cháu trở nên nặng nề hơn.

Tình bà cháu trong đoạn thơ này thực sự khiến người đọc chùng lại, rung rung nước mắt. Đất nước chìm trong bom đạn nhưng bà vẫn luôn chở che, chăm lo cho cháu từ bữa ăn đến giấc ngủ. Còn tình cảm nào thiêng liêng và cao cả hơn nữa.

Nhưng chiến tranh đã cướp đi bao nhiêu thứ, máu và nước mắt, cả tình yêu:

*Hàng xóm bốn bên trở về lầm lụi*

*Đờ đờ bà dựng lại túp lều tranh*

*Vẫn vững lòng bà dặn cháu đinh ninh*

*Bố ở chiến khu bố còn việc bố  
Mày có viết thư chớ kể này kể nọ  
Cứ bảo nhà vẫn được bình yên*

Đức hi sinh cao cả của người mẹ dành cho con, của người bà dành cho cháu. Dù gian khổ, dù mất mát nhưng hậu phương luôn phải là chỗ dựa vững chắc và bình yên nhất cho tiền tuyến. Hình ảnh người bà trong đoạn thơ này đầy đức hi sinh cho gia đình, cho tổ quốc. Lời dặn dò của bà đối với cháu nặng tựa nghìn non, chất chứa nghĩa tình sâu đậm. Bà yêu thương cháu, thương con, thương cho đất nước lâm than.

*Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn  
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng  
Nhóm yêu thương khoai sắn ngọt bùi  
Nhóm nôi xôi gạo sẻ chung đôi*

Từ “bếp lửa” tác giả đã chuyển thành “ngọn” lửa như nâng tầm cao hơn của tình yêu và sự hi sinh của người bà. Bà vẫn luôn nhen nhóm yêu thương, một tình yêu chung và riêng bao la, bất diệt.

Khổ thơ cuối cùng là thời điểm trở về thực tại của tác giả, giống như là một chuyến đi trở về tuổi thơ. Giọng thơ chùng xuống, cảm xúc nghẹn ngào:

*Giờ cháu đã đi xa, có ngọn khói trăm tàu  
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả  
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở  
Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa*

Đứa cháu nhỏ của bà giờ đã trưởng thành, đến một đất nước xa xôi cách bà nửa vòng trái đất nhưng những ký ức tuổi thơ đó luôn là điều thiêng liêng mà cháu luôn

trân quý. Nhắc nhở bản thân không được phép quên đi. Nhắc nhở ký ức luôn sống mãi, không quên.

Bài thơ “Bếp lửa” với câu từ giản dị, cách viết nhẹ nhàng nhưng dường như khiến người đọc thấy cay cay ở khóe mắt. Một bài thơ tràn đầy tình yêu, tràn đầy hạnh phúc giữa đấng cay cuộc đời.

**Tham khảo thêm:**

- [Giải thích ý nghĩa nhan đề Bếp lửa lớp 9 \(Ngắn gọn nhất\)](#)
- [\[LỜI GIẢI\] Nội dung chính của bài thơ Bếp lửa là gì?](#)
- [Giải VBT Văn 9: Bếp lửa Tập 1 \(ngắn gọn nhất\)](#)

***Phân tích khổ thơ thứ 6 bài Bếp lửa*****Phân tích khổ thơ 6 bài Bếp lửa - Mẫu 1**

Hình ảnh người bà hiền hậu và bếp lửa quê hương là hình ảnh trung tâm của nỗi nhớ, có sức lan tỏa và đọng lại trong những suy ngẫm của người cháu trong bài thơ. Chính hình ảnh bếp lửa đã khơi nguồn cho dòng hồi tưởng, cảm xúc về bà

Có thể thấy, từ hình ảnh bếp lửa cụ thể, bài thơ đã gọi đến ngọn lửa với ý nghĩa trừu tượng, khái quát. Bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà còn là người truyền lửa – ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ nối tiếp. Sự tận tảo và đức hy sinh chăm lo cho người của bà được tác giả thể hiện trong một chi tiết rất tiêu biểu:

*“Lặn đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*

*Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”.*

Cụm từ chỉ thời gian “đời bà”, “mấy chục năm”, từ láy tượng hình “lận đận”, hình ảnh ẩn dụ “nắng mưa” diễn tả cảm nhận của nhà thơ về cuộc đời gian nan, vất vả và sự tàn tảo, đức hi sinh, chịu thương, chịu khó của bà. Cuộc đời bà là một cuộc đời đầy gian truân, vất vả, nhiều lận đận, trải qua nhiều nắng mưa tưởng như không bao giờ dứt. Hình ảnh của bà cũng là hình ảnh của bao người phụ nữ Việt Nam giàu đức hy sinh dù gian truân vất vả vẫn sáng lên tình yêu thương. Tình thương yêu tác giả dành cho bà được thể hiện trong từng câu chữ. Tình cảm ấy giản dị, chân thành mà thật sâu nặng thiết tha.

Suốt cuộc đời, bà luôn chăm chút cho cháu cả về vật chất và tinh thần để cháu lớn lên. Bà là người nhóm lửa, cũng là người luôn giữ cho ngọn lửa luôn ấm nóng, tỏa sáng trong gia đình. Để khắc họa đậm nét hình ảnh ấy, trong khổ thơ thứ sáu, điệp từ “nhóm” được nhắc đi nhắc lại tới bốn lần và mang những ý nghĩa khác nhau. Nó cứ bồi đắp cao dần những nét kỳ lạ và thiêng liêng của bếp lửa.

Từ “nhóm” đầu tiên: “Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm” nhóm là động từ thể hiện một hành động làm cho lửa bén, cháy lên ngọn lửa và một bếp lửa hoàn toàn có thật có thể cảm nhận bằng mắt thường để xua tan đi cái giá lạnh của mùa đông khắc nghiệt để nấu chín thức ăn và đó là một bếp lửa rất bình dị có ở mọi gian bếp của làng quê Việt Nam. Thế nhưng từ “nhóm” trong những câu thơ sau : “Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi – Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui – Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ” thì từ nhóm lại mang ý nghĩa ẩn dụ. Có nghĩa là

bà đã “nhóm” lên, đã khơi dậy niềm yêu thương, những ký ức đẹp, có giá trị trong cuộc đời mỗi con người. Bà đã truyền hơi ấm tình người, khơi dậy trong tâm hồn cháu tình yêu thương ruột thịt, tình cảm sẻ chia tình đoàn kết với hàng xóm láng giềng và rộng ra nữa là tình yêu quê hương đất nước

Nhờ ngọn lửa mà bà “ủ”, bà “nhen”, bà “giữ”, cháu biết cách sống ân nghĩa, thủy chung, biết mở lòng ra với mọi người xung quanh, biết sẻ chia, gắn bó với xóm làng. Người cháu yêu bà, nhờ hiểu bà mà thêm hiểu, thêm yêu dân tộc mình, nhân dân mình.

Và cũng chính từ hình ảnh bếp lửa, bà khơi dậy cả những ký ức, kỷ niệm tuổi ấu thơ trong cháu để cháu luôn nhớ về nó cũng có nghĩa là nhớ về cội nguồn, nhớ về đất nước quê hương, nhớ về dân tộc mình. Và như vậy hình ảnh bếp lửa đơn sơ giản dị đã mang ý nghĩa khái quát trở thành ngọn lửa trong trái tim – một ngọn lửa ẩn chứa niềm tin và sức sống của con người.

Trong tâm trí nhà thơ, bếp lửa và bà là những gì tuy thật bình dị, song ẩn giấu điều cao quý thiêng liêng. Cảm xúc dâng trào, tác giả đã phải thốt lên: “Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”. Hình ảnh bà và hình ảnh bếp lửa lúc nào cũng sáng đẹp lung linh trong tâm hồn nhà thơ. Câu thơ cảm thán với cấu trúc đảo thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng như một khám phá ra một điều kỳ diệu giữa cuộc đời bình dị. Từ ngọn lửa của bà, cháu nhận ra cả một niềm tin dai dẳng về ngày mai, cháu hiểu được linh hồn của một dân tộc vất vả, gian lao mà tình nghĩa.

Chắc chắn, cháu sẽ không bao giờ quên và chẳng thể nào quên được vì đó chính là nguồn cội, là nơi mà tuổi thơ của cháu được nuôi dưỡng để lớn lên từ đó. Bà và quê hương yêu dấu là điểm tựa, là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho cháu trên mỗi bước đường đời.



“Bếp lửa” của Bằng Việt là những hồi tưởng và suy ngẫm của người cháu đã trưởng thành, nhớ lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu. Qua đó, bộc lộ những tình cảm sâu nặng đối với gia đình, quê hương, đất nước. Từ những suy ngẫm của người cháu, bài thơ biểu hiện một triết lí sâu sắc: Những gì thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người đều có sức tỏa sáng, nâng bước con người trong suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. Tình yêu đất nước bắt nguồn từ lòng yêu quý ông bà, cha mẹ, từ những gì gần gũi và bình dị nhất.



## Mẫu 2

Ba câu thơ tựa như một bản tình ca về bà và cháu thật ấm áp, thiêng liêng. Hình ảnh bếp lửa lại một lần nữa được hiện ra mang theo hương vị thân thương, mang theo nét đơn sơ, và sự tinh tế. Hình ảnh của ba câu thơ trên không còn là hình ảnh sợ hãi từ nạn đói, không phải là chiến tranh đẫm máu mà là hình ảnh bình yên, tràn ngập yêu thương bên ngọn lửa rực rỡ ánh hồng. Ngọn lửa được thắp lên sau khi đã trải qua nạn đói, chiến tranh, sau khi bà đã dựng lại túp lều tranh rồi bên ngọn lửa

bà và cháu mang trong lòng một niềm tin kháng chiến, niềm tin vào hạnh phúc mai này.

*“Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*

*Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm”*

Cụm từ “biết mấy nắng mưa” được lặp lại một lần nữa từ khổ 1 có ý nhấn mạnh thêm vất vả của bà, rất nhiều “lận đận” nhiều “nắng mưa” của đời bà. Dù đã trải qua mấy chục năm, nhưng bà vẫn giữ cho mình thói quen dậy sớm, vẫn mang những gian lao nhọc nhằn trên đôi vai như không bao giờ có kết thúc. Và cháu thương mãi những thói quen của bà, thói quen nhóm lên bếp lửa yêu thương, bếp lửa sáng soi con đường cháu đi.

*“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm,*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi,*

*Nhóm niềm xôi gạo mới, sẻ chung vui,*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ...*

*Ôi kỳ lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”*

Điệp từ “nhóm” bốn lần, nhưng mỗi một lần lại mang một ý nghĩa khác nhau, một cung bậc cảm xúc kỳ diệu, thiêng liêng, một khung cảnh trữ tình bên bếp lửa yêu thương. Đó cũng là lời khẳng định cho đức hi sinh cao cả, to lớn của bà, bà đã thắp lên ngọn lửa niềm tin cho cháu, bà thắp lên ngọn lửa xua tan khổ cực cuộc đời, bà thắp lên một con đường rộng mở cho cháu, bà mang gánh nhọc nhằn trên vai, dẫn dắt bà vẫn âm thầm truyền cho cháu ngọn lửa ấm nồng chan chứa tình thương, từ

củ khoai, củ sắn, từ túp lều tranh, từ giọt mồ hôi bà rơi vì cháu. Để rồi khi mai này, khi cháu đã trưởng thành vẫn mãi không quên:

*“Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:*

*– Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?...”*

Đoạn kết được đúc kết, rèn giũa từ tất cả niềm thương nhớ, tất cả sự kính yêu, biết ơn với bà. Bao năm trôi qua, khi cháu đã khôn lớn trong một khung cảnh mới, một nơi rất xa nơi bà cháu vẫn chưa bao giờ một lần quên đi hình dáng bà bên bếp lửa thân thương. Đặc biệt, câu hỏi “Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?” đọng lại trong người đọc một cảm giác lâng lâng khó tả, một cảm xúc mang tên xúc động, câu hỏi mang theo một vùng trời thương nhớ, một khung hình kỉ niệm tuổi thơ có bà có bếp lửa, có chim tu hú, có những cánh đồng, có cả túp lều, và những gian khổ cháu cùng bà trải qua.

Câu hỏi kết thúc bài thơ đọng lại trong ta là những cung bậc cảm xúc, như nhắc nhở người cháu luôn phải nhớ về bà, về miền ký ức tuổi thơ. Bài thơ với những hình ảnh ẩn dụ, miêu tả, biểu cảm được kết hợp nhuần nhuyễn mang đậm chất trữ tình sâu lắng, bên hình ảnh bếp lửa với ý nghĩa sâu xa thâm kín. Những gì gắn bó với tuổi thơ là những điều nâng đỡ ta lớn lên, trưởng thành, những con cùng ta trải qua tuổi thơ khi nhớ về họ cũng sẽ là khởi đầu cho bước tiếp theo của cuộc đời. Bài thơ nhắc nhở ta phải luôn nhớ về cội nguồn, yêu thương quê hương gắn bó với ta, đừng bỏ quên những người đã cùng ta trưởng thành, cùng ta trải qua khó khăn nhọc nhằn của cuộc đời làm tiền đề cho sự phát triển của bản thân ta.

### Phân tích khổ thơ thứ 6 bài thơ Bếp lửa - Mẫu 3

Bằng Việt có tên thật là Nguyễn Việt Bằng, sinh năm 1941. Ông quê ở Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Nhà thơ Bằng Việt là tác giả trưởng thành trong cuộc kháng chiến Mỹ cứu nước. Bằng Việt làm thơ từ rất sớm, từ năm ông 13 tuổi. Bài thơ đầu tiên của ông được công bố là “Qua Trường Sa”. Năm 1968, tập thơ đầu tay của ông và nhà thơ, nhà văn Lưu Quang Vũ là Hương cây – Bếp lửa được xuất bản và được tái bản gần đây. Bằng Việt từng là Chủ tịch Hội đồng thơ Hội Nhà văn Việt Nam và Chủ tịch Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Nội.

Điểm nổi bật của thơ Bằng Việt là giọng điệu tâm tình, cảm xúc tinh tế và trầm lắng, giúp tạo sức lôi cuốn với người đọc. Bài thơ “Bếp lửa” được Bằng Việt viết năm 1963, khi ông đang học ngành Luật ở nước ngoài. Bài thơ là câu chuyện cảm động về tình cảm bà cháu. Khổ cuối bài thơ thể hiện dòng hồi tưởng chân thành của giả về người bà của mình.

Con người khi lớn lên thường hoài niệm về những kỉ niệm tuổi thơ. Đó là kỉ niệm với cha mẹ, với ông bà. Trong bài thơ “Bếp lửa”, Bằng Việt hồi tưởng về kỉ niệm tuổi thơ với hình ảnh người bà tần tảo, hiền hậu. Và hình ảnh luôn diện diện cùng ba là bếp lửa. Bếp lửa đã khơi nguồn cảm xúc để tác giả thể hiện nỗi nhớ qua bài thơ. Xuyên suốt tác phẩm thơ, Bằng Việt khắc họa chân thật và rõ nét hình cảnh người, qua đó thể hiện niềm nhớ và tình yêu thương, cảm phục đối với người bà thân yêu của mình.

Kỷ niệm tuổi thơ bên bà là được bà chăm dạy, cùng bà lớn lên mỗi ngày. Lúc này, khi ở xa quê hương, mọi ký ức ùa về trong tâm trí tác giả, khiến ông xúc động. Và tác giả viết nên những dòng thơ tâm tình ẩn chứa triết lí sâu xa mà ta sẽ thấy khi qua khổ thơ

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*

*Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm.*

Ở khổ đầu bài thơ, hình ảnh người bà “biết mấy nắng mưa”. Sự xuất hiện thêm lần nữa ở khổ thơ cuối như một sự nhấn mạnh cuộc đời cơ cực của bà. Hai chữ “lận đận” là gói gọn cuộc đời bà. Bà âm thầm chịu đựng bao vất vả, khó khăn, gian nan, nguy hiểm để chăm sóc cháu, để con cái yên tâm chiến đấu ở mặt trận kháng chiến.

Sau này, dù chiến tranh đã qua, nhưng nhọc nhằn chưa từng voi bót, thói quen dậy sớm bà vẫn giữ. Những gian nan, vất vả trong đời bà dường như không bao giờ dứt. Ta thấy người bà luôn thức khuya dậy sớm, chăm sóc, vun vén cửa nhà, dù vất vả nhất bà vẫn luôn là người nhóm lên ngọn lửa yêu thương ấm áp trong gia đình:

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

Trong đoạn thơ này, từ “nhóm” được lặp lại nhiều lần nhằm khẳng định, không ai khác chính là bà đã làm nhen và thổi bùng ngọn lửa tình yêu thương trong lòng cháu. Khi “nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm”, là bà đang dạy cháu về tình yêu thương ruột thịt, tình yêu thương trong gia đình. Khi nhóm “khoai sắn ngọt bùi” là giúp cháu hiểu về tình nghĩa làng xóm, về tình yêu hương dù là mảnh đất nghèo. Khi bà “Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui”, cháu học được từ bà tấm lòng rộng mở, luôn biết chia sẻ với mọi người xung quanh.

Qua khổ thơ ta thấy người bà cũng nhắn nhủ cháu rằng, không được quên những năm tháng gian khó mà đầy nghĩa tình mà hai bà cháu đã cùng nhau trải qua. Bà không chỉ nhóm lên ngọn lửa ấm nồng và sáng mãi trong lòng mọi người, bà còn chăm sóc, dạy dỗ, bồi đắp ở cháu một tấm lòng nhân hậu và ước mơ, lẽ sống.

Bằng bếp lửa khó khăn, nhọc nhằn, bà đã nuôi cháu lớn khôn. Giờ đây, cháu bay xa với ước mơ, du học tận nước Nga xa xôi, cháu phải xa bà, xa quê hương. Trong cuộc đời cổ tích của cháu, bà là bà tiên hiền hậu, luôn nâng cháu tiến lên từng bước. Từ cuộc đời nghèo khổ bên bếp lửa ấm nồng tình yêu thương của bà, bà đã ươm mầm ước mơ, hoài bão nơi cháu. Những gì cháu đạt được, thành công cháu có được hôm nay là nhờ có ngọn lửa ấm của bà mỗi sáng chiều.

Cháu dù trưởng thành về thể xác, nhưng nếu không được nuôi dưỡng bằng ngọn lửa của bà, bằng tấm lòng yêu thương của bà, tâm hồn cháu có lẽ không thể lẽ nghĩa ở đời. Chúng ta thấy, người bà mang một sức mạnh kì diệu, đã nuôi lớn tâm hồn cháu với biết bao tình cảm, nghĩa tình cao đẹp, ươm mầm và chắp cánh cho người mơ bay cao, bay xa của cháu.

Và lúc này, cảm xúc của tác giả dâng trào, thể hiện qua âm điệu dạt dào của câu thơ:

*“Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”*

Câu thơ ngắn nhưng đã khái quát những suy nghĩ và tình cảm của nhà thơ Bằng Việt dành cho bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà. Bà là người giữ lửa, nhóm lửa, truyền lửa và cũng là người bồi đắp yêu thương, hoài bão cho cháu. Cháu đã trưởng thành, đã bay xa, đã không còn được bên cạnh bà nhưng bà và bếp lửa mãi mãi là một mảnh tâm hồn, một phần không thể thiếu và mất đi trong cuộc đời cháu.

Con người ta thường nhớ về những ký ức bên người thân, gia đình khi phải sống xa nhau. Và Bằng Việt cũng vậy. Nhưng giờ đây, dù không được ở gần bên bà, ở xa quê hương nhưng cháu vẫn luôn hướng về quê hương, vẫn da diết nhớ bếp lửa, nơi có bà ngồi đó cô đơn, lặng lẽ:

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhớ:*

*– Sớm mai này bà nhóm lửa lên chưa?...*

Ngày tháng dài trôi qua, đứa cháu bé nhỏ vẫn bên bà năm xưa nay đã lớn khôn, đang dang cánh với ước mơ nơi phương trời xa, được đi nhiều nơi, trải nghiệm nhiều thứ mới mẻ, hạnh phúc. Nhưng cháu vẫn không nguôi nỗi nhớ bà, nỗi nhớ quê hương, nhớ ngọn lửa ấm nồng năm xưa. Câu thơ cuối của bài là một câu hỏi tu từ, cũng như một lời độc thoại, lời tự hỏi mang nỗi nhớ khắc khoải:

*– Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?...*

Câu thơ, câu hỏi tu từ ấy cũng khép lại bài thơ một cách khéo léo, gọi lên trong người đọc những day dứt khôn nguôi. Người cháu luôn tự nhắc nhở luôn phải nhớ về bếp lửa, về bà, điểm tựa tinh thần vững vàng cho cháu nơi đất khách quê người. Như vậy, qua đoạn thơ ta thấy được, bếp lửa vừa là một hình ảnh vật lý, vừa mang ý nghĩa biểu tượng cho tình yêu thương, nguồn cội gia đình, quê hương.

Nhưng câu cuối ấy chưa phải phải là kết thúc bài thơ, mà dấu chấm lửng ở cuối bài cũng để lại những nhiều suy ngẫm. Dấu câu gợi ra bài học đạo lý sống nhân nghĩa, chung thủy, phải biết ơn, nhớ về gia đình, hàng xóm, gia đình, nguồn cội.

Quả thực, “bếp lửa” là một hình ảnh gần gũi nhưng được Bằng Việt sáng tạo thành một hình tượng mang ý nghĩa tượng trưng điển hình. Bài thơ vì thế mang triết lí sâu sắc. Đó là ký ức tuổi thơ tươi đẹp, đầy tình yêu thương sẽ là sức mạnh nâng đỡ con người, giúp mỗi người kiên trì, tỏa sáng trong hành trình cuộc đời riêng mình. Và chính từ thân, tình hàng xóm bình dị sẽ khởi nguồn cho tình yêu quê hương đất nước.



### Phân tích bài thơ Bếp lửa khổ 6 - Mẫu 4

Tình cảm gia đình là một nguồn cảm hứng bất tận đối với các thi sĩ, đã có rất nhiều tác phẩm làm xúc động lòng người khi viết về đề tài thiêng liêng này. Bài thơ “Bếp lửa” của tác giả Bằng Việt cũng viết về đề tài này, thấp sáng tình cảm gia đình bằng hơi ấm thấm đượm tình bà cháu nồng nàn. Bằng những vầng thơ theo dòng hồi tưởng, gợi nhớ về tuổi thơ của đứa cháu xa nhà, bài thơ “Bếp lửa” đã ca ngợi



đức hi sinh, sự tần tảo và tình thương bao la của bà, đồng thời thể hiện sự kính yêu và lòng biết ơn của cháu đối với bà.

Bà đã chịu đựng tất cả nhọc nhằn, khôn khổ, vất vả, hi sinh. Bà đã góp gom, ấp ủ, chăm chút, nhen nhóm. Những gì bị thiêu cháy trong ngọn lửa dã man, kì lạ thay, lại được hồi sinh trong ngọn lửa của bà! Cứ thế cuộc đời bà cháu được chở che, duy trì qua bao năm tháng. Cứ thế sự sống muôn đời được giữ gìn nuôi dưỡng, trường tồn. Chính ngọn lửa của lòng bà đã nhen lên ngọn lửa bền bỉ trong bếp lửa kia! Vừa kể lại, vừa tỏ lòng thương nhớ, biết ơn, vừa suy tư. Đến đây nhà thơ mới đúc kết về sự kì lạ và linh thiêng bếp lửa của bà:

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa*

*Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*

*Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

*Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa!*

Và đứa cháu hiếu thảo ấy giờ đây đã lớn, đã đi rất xa nơi bếp lửa của bà, đã biết đến khói trăm miền, đã vui với ngọn lửa trăm nhà. Cháu đã đi ra với đất rộng trời cao, đến với những chân trời hạnh phúc. Nhưng trong lòng cháu vẫn chỉ nhớ về ngọn khói đã làm nhem mắt cháu thuở lên bốn, chỉ nhớ về ngọn lửa tảo tần nắng

mưa nơi góc bếp của bà. Cháu chẳng bao giờ quên bếp lửa bởi đó là cội nguồn, bởi cuộc đời cháu đã được nhen lên từ trong ngọn lửa ấy:

*Giờ cháu đã đi xa.*

*Có ngọn khói trầm tàu*

*Có lửa trầm nhà, niềm vui trầm ngả*

*Nhưng vẫn chắc lúc nào quên nhắc nhở:*

*Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa'?...*

Lời nhắc ấy là lời nhắc của ngọn lửa mà cháu đã mang theo từ bếp lửa của bà? Thế là ngọn lửa của bà giờ đây đã cháy trong lòng cháu! Một bếp lửa của cuộc đời mới được nhen lên! Cứ thế, ngọn lửa của sự sống truyền đời bất diệt! “Bếp lửa” là bài thơ cảm động! Tình cảm dạt dào trong lòng đã tìm đến một giọng điệu, một nhịp điệu thật phù hợp, ấy là nhịp bập bùng của lửa! Giọng kể lễ và bộc bạch cứ tràn ra, cứ dâng lên, mỗi ngày một nồng nàn, ấm nóng. Đâu phải ngẫu nhiên bài thơ bắt đầu bằng một đoạn ba câu, rồi càng những đoạn sau, số câu trong từng đoạn nhiều mãi. Khi số lượng không nhiều, thì giọng thơ lại cuộn lên. Lối trùng điệp được sử dụng hết sức biến hóa. Những kiểu câu lặp lại, những vế câu láy lại, những lời nhấn nhá thật nhiều. Tất cả phối hợp với nhau góp phần tạo nên sự dạt dào xáo động của tâm tình, tất cả góp phần tạo nên cái nhịp chờn vờn, bập bùng, dai dẳng của ngọn lửa. Vì lối viết như vậy mà người đọc bị cuốn vào âm điệu thật đặc biệt. Đọc “Bếp lửa” chẳng những thấy được một dòng tâm tư sâu nặng dạt dào của một đứa cháu nghĩa tình hiếu thảo, mà còn như thấy rõ ngọn lửa cứ chờn vờn, bập bùng suốt cả âm điệu nồng hậu của bài thơ.

## *Phân tích khổ cuối bài thơ Bếp lửa*

### **Phân tích khổ thơ cuối bài Bếp lửa - Mẫu 1**

Khổ thơ cuối là lời tư bạch của người cháu đi xa khi đã trưởng thành. Nhà thơ đã làm nổi bật sức mạnh cội nguồn ấy. Khoảng cách về không gian, thời gian và khói trăm tàu, lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả không thể làm cháu lãng quên ánh sáng và hơi ấm từ bếp lửa của bà, của quê hương, không quên được những lời dặn dò, tấm lòng ấm áp của bà, những tận tụy hi sinh vì tình nghĩa của bà...

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,  
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,  
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở  
- Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?*

Hình ảnh bếp lửa gọi lại trong lòng cháu kỷ niệm về năm lên bốn tuổi đói kém, bếp khói hun nhèm mắt. Rồi những mùa vải chín, chim tu hú kêu, những câu chuyện kể của bà. Những việc bà dạy bảo, bà chăm cháu học, bà lo lắng cho mọi người. Bếp lửa gọi lại những niềm vui của nồi xôi gạo mới, niềm yêu thương, những tâm tình tuổi thơ. Bếp lửa tượng trưng cho tình cảm vững bền của bà cháu, tình quê hương sâu nặng. Chính vì thế, khi người cháu đi xa, có những niềm vui mới, có những tình cảm mới, có những bến bờ mới, nhưng vẫn không thể quên bếp lửa, nơi ủ sẵn tình cảm bà cháu, quê hương. Đó là đạo lí thủy chung cao đẹp của con người Việt Nam được nuôi dưỡng trong mỗi tâm hồn con người từ thuở ấu thơ.

Tấm lòng mong nhớ, trân trọng, mến yêu của người cháu được kết thúc bằng câu hỏi tu từ: mai này bà nhóm bếp lên. Câu hỏi tu từ ấy gợi cho người đọc cảm nhận như có một nỗi nhớ khắc khoải, thường trực, một nỗi nhớ đau đáu khôn nguôi, luôn nhớ về bà. Nhớ về bà cũng chính là nhớ về quê hương, nhớ về cội nguồn. Đó

là những tình cảm kính trọng, biết ơn, là nỗi nhớ thương da diết của đứa cháu dành cho người bà kính yêu của mình. Đôi mắt càng già càng thấm thía yêu thương. Dù da dẻ khô đi, vẻ ngoài cần cỗi nhưng tấm lòng không hẹp lại. Đâu chỉ giàu kiên nhẫn mà bà còn nặng đức hi sinh.

Tác giả đã rất thành công trong việc sáng tạo một hình tượng vừa mang ý nghĩa thực, vừa mang ý nghĩa biểu tượng: Bếp lửa. Kết hợp miêu tả, biểu cảm, tự sự và bình luận: giọng điệu và thể thơ tám chữ phù hợp với cảm xúc, hồi tưởng và suy ngẫm.

Bài thơ chứa đựng một ý nghĩa, triết lý thâm : những gì thân thiết của tuổi thơ mỗi người đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. Tình yêu thương và lòng biết ơn bà chính là một biểu hiện cụ thể của tình yêu thương, sự gắn bó với gia đình, quê hương, đất nước.



## Phân tích khổ thơ cuối bài thơ Bếp lửa - Mẫu 2

Bằng Việt sáng tác bài thơ Bếp lửa năm 1963, khi nhà thơ đang là sinh viên theo học ngành Luật tại nước Nga. Nhà thơ kể lại: “Những năm đầu theo học luật tại đây tôi nhớ nhà kinh khủng. Tháng 9 ở bên đó trời se se lạnh, buổi sáng sương khói thường bay mờ mờ mặt đất, ngoài cửa sổ, trên các vòm cây, gợi nhớ cảnh mùa đông ở quê nhà. Mỗi buổi dạy sớm đi học, tôi hay nhớ đến khung cảnh một bếp lửa thân quen, nhớ lại hình ảnh bà nội lụi cụi dậy sớm nấu nồi xôi, luộc củ khoai, củ sắn cho cả nhà”. Những kỉ niệm thân thương gợi nhớ, thôi thúc nhà thơ viết nên bài thơ này. Kết thúc bài thơ là lời tâm tình thiết tha:

*“Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu,  
 Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,  
 Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:  
 – Sớm mai này, bà nhóm bếp lên chưa?...”*

Bài thơ mở ra hình ảnh bếp lửa, gợi những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà. Từ kỉ niệm, đứa cháu nay đã trưởng thành suy ngẫm, thấu hiểu cuộc đời bà, về lẽ sống của bà. Cuối cùng, trong hoàn cảnh xa cách, đứa cháu gửi nỗi nhớ mong được gặp. Trong bài thơ có hai hình ảnh nổi bật, gắn bó mật thiết với nhau, vừa tách bạch, vừa nhòe lẫn trong nhau, tỏa sáng bên nhau. Đó là hình ảnh người bà và bếp lửa quê hương.

Trong dòng hồi tưởng và suy nghĩ của nhà thơ, hai hình ảnh ấy lại luôn gắn bó, song hành, đồng hiện vì bà luôn hiện diện cùng bếp lửa. Bên bếp lửa là bóng hình bà. Bà nhóm bếp lửa mỗi sáng, mỗi chiều và suốt cả cuộc đời trong từng cảnh ngộ: từ những ngày khó khăn gian khổ đến lúc bình yên. Bếp lửa còn là biểu tượng giàu ý nghĩa: nó là biểu hiện cụ thể và đầy gợi cảm về sự tảo tần, chăm sóc, và yêu thương của người bà dành cho cháu con. Bếp lửa là tình bà ấm nồng. Bếp lửa là tay

bà chăm chút. Bếp lửa gắn với bao vất vả, cực nhọc đời bà. Ngày ngày bà nhóm bếp lửa là nhóm lên sự sống niềm vui, tình yêu thương, niềm tin, và hy vọng cho cháu con, cho mọi người.

Khổ thơ cuối là lời tự bạch của người cháu đi xa khi đã trưởng thành. Nhà thơ đã làm nổi bật sức mạnh cội nguồn ấy. Điệp từ “trăm” mở ra một thế giới rộng lớn với bao điều mới mẻ. Tuổi thơ đã lùi xa, đứa cháu nhỏ năm xưa giờ đã lớn khôn, đã được chấp cánh bay cao, bay xa đến những chân trời cao rộng có “khói trăm tàu”, “lửa trăm nhà”, “niềm vui trăm ngả”. Khoảng cách về không gian, thời gian và khói trăm tàu, lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả không thể làm cháu lãng quên ánh sáng và hơi ấm từ bếp lửa của bà, của quê hương, không quên được những lận đận đời bà, tấm lòng ấm áp của bà, những tận tụy hy sinh vì tình nghĩa của bà...

Đó là đạo lý thủy chung cao đẹp của con người Việt Nam được nuôi dưỡng trong mỗi tâm hồn con người từ thuở ấu thơ. Bởi vậy, khi ở xa tổ quốc, người cháu vẫn khôn nguôi nhớ về bà và bếp lửa quê hương, nhớ về góc bếp, nơi nắng mưa hai bà cháu có nhau. Cháu sẽ không bao giờ quên và chẳng thể nào quên được vì đó chính là nguồn cội, là nơi mà tuổi thơ của cháu được nuôi dưỡng để lớn lên từ đó. Bà và quê hương yêu dấu là điểm tựa, là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho cháu trên mỗi bước đường đời.

Bài thơ được kết thúc bằng câu hỏi tu từ: “Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?”. Câu hỏi tu từ ấy gợi cho người đọc cảm nhận như có một nỗi nhớ khắc khoải, thường trực, một nỗi nhớ đau đáu khôn nguôi, luôn nhớ về bà. Nhớ về bà cũng chính là nhớ về quê hương, nhớ về cội nguồn và chúng ta lại bắt gặp tình cảm ấy “Đôi dòng tiễn đưa bà nội” mà tác giả viết khi bà nội qua đời, đó là những tình cảm kính trọng, biết ơn, là nỗi nhớ thương da diết của đứa cháu dành cho người bà kính yêu của mình: “Đôi mắt càng già càng thấm thía yêu thương – Dù da dẻ khô

đi, tấm lòng không hẹp lại – Giàu kiên nhẫn, bà còn hy vọng mãi – Chỉ mỗi ngày rần lại ít lời thêm”.

Từ những suy ngẫm của người cháu, khổ thơ cuối bài thơ “Bếp lửa” biểu hiện một triết lý sâu sắc: Những gì thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người đều có sức tỏa sáng, nâng bước con người trong suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. Tình yêu đất nước bắt nguồn từ lòng yêu quý ông bà, cha mẹ, từ những gì gần gũi và bình dị nhất.

### **Phân tích khổ thơ cuối của bài Bếp lửa - Mẫu 3**

Khi lớn lên ai cũng nhớ về những kỉ niệm của tuổi thơ. Có thể là kỉ niệm với người mẹ thân yêu, với người cha tôn kính, có thể là với người bà trân trọng. Với Bằng Việt, kỉ niệm tuổi thơ đáng nhớ nhất của mình là hình ảnh người bà tần tảo sớm hôm. Hiện diện cùng bà là hình ảnh bếp lửa. Nó đã khơi nguồn cảm xúc để tác giả nhớ về bà và viết về bà qua bài thơ đậm chất trữ tình: Bếp lửa. Bài thơ đã khắc họa chân thật hình ảnh người bà gắn liền với những kỷ niệm trong quá khứ để từ đó tác giả bộc lộ tâm trạng nhớ nhung cùng với những tình cảm yêu thương xen lẫn cảm phục của mình đối với người bà thân yêu.

Suốt dọc bài thơ, mười lần xuất hiện hình ảnh bếp lửa là mười lần tác giả nhắc tới bà. Âm điệu những dòng thơ nhanh mạnh như tình cảm đang trào lớp lớp sóng vỗ vào bãi biển xanh thẳm lòng bà. Người bà đã là, đang là và sẽ mãi mãi là người quan trọng nhất đối với cháu dù ở bất kì phương trời nào. Bà đã trở thành một người không thể thiếu trong trái tim cháu. Giờ đây, khi đang ở xa bà nửa vòng trái đất, Bằng Việt vẫn luôn hướng lòng mình về bà. Đoạn thơ cuối cùng vẫn tiếp tục mạch cảm xúc nhớ thương khôn nguôi thể hiện kín đáo tình cảm biết ơn sâu nặng của tác giả đối với người bà đã từng cưu mang, đùm bọc mình:

*Giờ cháu đã đi xa.*

*Có ngọn khói trăm tàu*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở*

*Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?*

Giờ đây, tác giả đã sống xa xứ, đã trưởng thành, đã rời xa vòng tay người bà. Đứa cháu ấy đã được mở rộng tầm mắt để nhìn thấy “khói trăm tàu”, “lửa trăm nhà”, “niềm vui trăm ngả”. Cuộc sống đầy đủ vật chất hơn, nhưng vẫn không nguôi ngoài tình cảm nhớ thương bà. Tình cảm ấy đã trở thành thường trực trong tâm hồn tác giả. Câu hỏi tu từ khép lại bài thơ thật khéo, thật hay, có sức ám ảnh day dứt tâm trí người đọc. Nhà thơ hỏi nhưng cũng là nhắc nhở chính mình phải luôn nhớ tới ngọn lửa quê hương, nhớ tới người bà đã trở thành chỗ dựa tinh thần của đứa cháu ở phương xa. Đó là nỗi nhớ tha thiết, da diết. Hình ảnh bếp lửa cứ trở đi trở lại trong bài thơ, vừa là một hình ảnh rất cụ thể, vừa có sức khái quát sâu sắc. “Bếp lửa ấp iu nồng đượm” đã trở thành biểu tượng của tấm lòng người bà, mãi mãi sưởi ấm tâm hồn nhà thơ. Thật không ngờ, một bếp lửa bình thường như trăm ngàn bếp lửa khác lại có tác dụng xúc động đến như vậy.

Xa vòng tay chăm chút của bà để đến với chân trời mới, chính tình cảm giữa hai bà cháu đã sưởi ấm lòng tác giả trong cái mùa đông lạnh giá của nước Nga. Đứa cháu nhỏ của bà ngày xưa giờ đã trưởng thành nhưng trong lòng vẫn luôn đinh ninh nhớ về góc bếp, nơi nắng mưa hai bà cháu có nhau. Đứa cháu sẽ không bao giờ quên và chẳng thể nào quên được vì đó chính là nguồn cội, là nơi mà tuổi thơ của đứa cháu đã được nuôi dưỡng để lớn lên từ đó.

Người bà trong “Bếp lửa” đã nuôi con nuôi cháu, đã đi qua đói khát và chiến tranh, đã cho chồng con mình đi kháng chiến vì đất nước, đã âm thầm ở lại nhà giữ mảnh đất tổ tiên để lại, âm thầm chờ đợi và hy vọng... Đó chẳng phải là biểu tượng về sự



sống lớn lao và cao cả của con người sao? Bà là người phụ nữ Việt Nam, như ngọn lửa cháy sáng và ấm mãi.

Đọc xong bài thơ, nhắm mắt lại tưởng tượng, bạn sẽ hình dung thấy ngay hình ảnh bếp lửa hồng và dáng người bà lặng lẽ ngồi bên. Hình ảnh có tính sống đôi này hiện lên thật sống động, rõ ràng như thể nét khắc, nét chạm vậy...

Bài thơ Bếp lửa sẽ sống mãi trong lòng bạn đọc nhờ sức truyền cảm sâu sắc của nó. Bài thơ đã khơi dậy trong lòng chúng ta một tình cảm cao đẹp đối với gia đình, với những người đã tô màu lên tuổi thơ trong sáng của ta. Nhất là khổ thơ cuối cùng đã cho ta cảm nhận được tấm chân tình của nhà thơ đối với người bà kính yêu: tần tảo, chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh, lòng vị tha và sự bác ái. Nó nhóm lên trong lòng người đọc tình cảm mến yêu, kính phục và cả lòng biết ơn sâu sắc.



#### Mẫu 4

Tình cảm gia đình luôn là tình cảm hết sức thiêng liêng cao đẹp trong tâm tưởng của mỗi một con người Việt Nam. Viết về đề tài này, nhà thơ Bằng Việt đã có

những vần thơ rất hay thông qua tác phẩm "Bếp lửa". Qua bài thơ, chúng ta thấy được vẻ đẹp của tình bà cháu qua dòng hồi tưởng về quá khứ được sống trong sự bao bọc, chở che của người bà. Và sự đùm bọc, yêu thương đó đã trở thành hành trang đi theo suốt cuộc đời tác giả. Điều này đã được thể hiện rõ nét qua khổ thơ cuối của bài thơ:

*"Giờ cháu đã đi xa, có ngọn khói trăm tàu  
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả,  
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:  
Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?"*

Bài thơ "Bếp lửa" được kiến tạo theo mạch cảm xúc hồi tưởng từ cảm xúc đến hiện tại. Sau khi nhớ về những kỉ niệm bên bà và bếp lửa năm lên bốn tuổi, tám tuổi và những năm kháng chiến, tác giả Bằng Việt đã quay trở về thực tại để gửi gắm nỗi nhớ mong luôn khắc khoải, thường trực trong tâm trí về người bà cùng những tháng năm được sống trong sự chở che, đùm bọc, thương yêu.

Khổ thơ cuối được mở đầu bằng những câu thơ miêu tả sự đối khác của cuộc sống thực tại. Ở dòng thơ đầu tiên, với dấu phẩy được ngăn cách ở giữa, chia tách câu thơ làm đôi: "Giờ cháu đã đi xa, có ngọn khói trăm tàu" đã gợi sự đối thay về thời gian cũng như không gian. Đó là sự vận động từ quá khứ, hồi ức đến hiện tại, dòng thời không gian căn bếp thân thuộc trong tâm tưởng cũng được thay thế bằng những khoảng trời rộng lớn của thế giới bên ngoài. Điệp từ "trăm", "có" kết hợp với thủ pháp liệt kê đã nhấn mạnh hơn nữa những thay đổi đó. Cuộc sống hiện tại giờ đây nhộn nhịp hơn với "ngọn khói trăm tàu", "lửa trăm nhà", "niềm vui trăm ngả". Tác giả Nguyễn Duy cũng đã từng miêu tả cuộc sống mới sau khi đất nước giành được độc lập qua những chi tiết "ánh điện", "cửa gương", "đèn điện", "phòng buyn - đin" trong bài thơ "Ánh trăng". Như vậy, sự thay đổi của cuộc sống con người luôn là một vận động mang tính quy luật và tất yếu. Nhưng trong tâm hồn

người cháu vẫn luôn khắc khoải, thường trực nỗi nhớ về người bà: "Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?". Câu hỏi tu từ đã tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng bởi ở khổ thơ đầu của bài thơ, tác giả cũng nhắc đến hình ảnh người bà và bếp lửa với ý nghĩa là nơi bắt đầu nỗi nhớ:

*"Một bếp lửa chờn vờn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa!"*

Như vậy, nơi bắt đầu nỗi nhớ chính là hình ảnh quen thuộc, ấm áp của tình bà cháu, và kết thúc bài thơ, hình ảnh đó tiếp tục xuất hiện và được nhấn mạnh hơn nữa thông qua câu hỏi tu từ, cho thấy nỗi nhớ về người bà tần tảo sớm hôm luôn khắc khoải và thường trực trong tâm hồn của tác giả dẫn cho thời gian không ngừng chảy trôi và nhịp sống đã đổi khác.

Nỗi nhớ của tác giả về những năm tháng tuổi thơ được sống trong tình yêu thương của người bà không chỉ tái hiện câu chuyện cảm động về tình cảm bà cháu thiêng liêng, cao quý mà còn thể hiện vẻ đẹp của lối sống "uống nước nhớ nguồn". Dẫu cuộc sống đổi thay theo hướng hiện đại nhưng người cháu vẫn luôn "chẳng lúc nào quên nhắc nhở" bản thân trân trọng những giá trị, những kỉ niệm thuộc về quá khứ. Nếu như sự "giật mình" thức tỉnh của nhà thơ Nguyễn Duy về lối sống ân nghĩa thủy chung được gợi nên từ "vàng trắng tình nghĩa" thì tác giả Bằng Việt lại không ngừng tự nhắc nhở bản thân nhớ về những gì đã qua. Dù cuộc sống đổi khác nhưng quá khứ vẫn luôn sống động trong tâm hồn tác giả.

Như vậy, thông qua nỗi nhớ thường trực, khắc khoải của người cháu, chúng ta có thể thấy được tình cảm sâu nặng đối với cội nguồn. Đồng thời, nỗi nhớ đó đã góp phần tô đậm hơn nữa tình cảm bà cháu thiêng liêng, cao quý. Tất cả đã được làm nổi bật thông qua hệ thống hình ảnh thơ hết sức bình dị, gần gũi nhưng vẫn giàu

sức gợi, tạo nên dòng cảm xúc chân thành, tha thiết nhưng vẫn ẩn chứa những bài học triết lí về đạo lí "uống nước nhớ nguồn" và trân trọng quá khứ.

### **Phân tích khổ cuối của bài thơ Bếp lửa - Mẫu 5**

Mối quan hệ huyết thống, tình cảm gia đình luôn làm cho con người ta hạnh phúc, yên bình nhất. Đặc biệt là đối với con người Việt Nam, gia đình luôn được xem là tất cả. Nói về cảm xúc quê hương, tác giả Bằng Việt đã sử dụng những vần thơ hay, nổi bật, cảm động.

Nội dung của bài thơ thể hiện hồi ức tình bà cháu thắm thiết, quan tâm, chăm sóc. Người cháu được sống trong sự bảo vệ, bao bọc, lo lắng của bà mình. Chính tình yêu cao quý đó là động lực, hành trang cho người cháu sống tốt trong tương lai. Tác giả đã thể hiện rõ nhất qua 4 câu thơ cuối về tình cảm thiêng liêng này. Ở 2 câu thơ trên là nỗi nhớ của người cháu xa quê:

*“Giờ cháu đã đi xa, có ngọn khói trăm tàu  
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả.”*

Qua khổ cuối bài Bếp Lửa cho thấy sự trân trọng quá khứ tươi đẹp của người cháu. “Bếp Lửa” là hồi tưởng, nhớ lại cảm xúc, hoàn cảnh của nhân vật từ hồi nhỏ cho đến hiện tại. Kỷ niệm bên người bà thân thương cùng làn khói, bếp lửa hồng ấm áp. Lúc đó, người cháu chỉ lên 4 tuổi, trong thời kỳ giặc ngoại xâm lược, kinh tế đói nghèo, khó khăn. Đến hiện tại, tất cả chỉ còn là nỗi nhớ mong, hồi niệm về những ký ức đẹp đẽ.

“Giờ cháu đã đi xa”, không còn ở tại quê hương cùng người bà, chỉ có thể nhớ về. Cuộc sống thực tại khác nhiều so với ngày xưa cũ, đầy đủ, nhộn nhịp hơn. Không gian và thời gian đều đã thay đổi. Không còn hình ảnh căn bếp quen thuộc cùng người bà, mà chỉ có không gian rộng lớn. Chỉ có “ngọn khói trăm tàu” của nơi

chón thành thị xô bồ. Điệp từ “trăm tàu”, “trăm nhà”, “trăm ngả” gợi sự đa dạng, thay đổi lớn. Tuy nhiên “có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả” vẫn không bằng hình ảnh 1 bếp lửa bên người bà thân thương.

Khi đất nước đã giành được độc lập từ tay giặc, một cuộc sống mới mở ra với mọi người. Quy luật của sự thay đổi luôn luôn là tất yếu, thời gian không thể nào đứng yên mãi. Tuy nhiên, đối với người cháu, bà là cả một tuổi thơ đẹp đẽ, hạnh phúc, ấm no, được bao bọc. Hình ảnh, nỗi nhớ người bà luôn tồn tại trong tâm hồn, tuổi thơ, ký ức của cháu:

*“Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:  
Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?”*

Người cháu luôn nhớ rằng, phải cần nhắc nhở người bà mỗi ngày, vì bà lớn tuổi hay quên. Câu hỏi mỗi ngày mà cháu thường hỏi bà là “Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?”. Đây là một câu hỏi tu từ, tạo sự kết nối từ đầu đến cuối bài thơ. Bếp lửa và người bà chính là hình ảnh nổi bật nhất, làm nhân vật nhớ nhung. Hình ảnh “Cháu thương bà biết mấy nắng mưa!” thể hiện rõ nhất tình cảm thiêng liêng ấy. Tình cảm không thể nói thành lời, mà chỉ có thể hỏi ước mỗi ngày, thật da diết.

Dù thời gian đã trôi qua, cuộc sống thay đổi, nhưng tác giả vẫn in sâu hình bóng ấy. Hình ảnh quen thuộc thường ngày, nghèo nàn, nhưng tình cảm mến thương. Kết thúc bài thơ, tác giả vẫn làm người đọc cảm động với cách đặt câu hỏi tu từ. Qua việc phân tích khổ cuối bài Bếp Lửa chúng ta thấy người cháu luôn yêu thương, nhớ về người bà đã già. Kể cả khi người cháu không được sống cùng bà, không gian thời gian cũng đã khác đi.

Tình bà cháu thiêng liêng của tác giả với người bà, luôn có những ký ức đẹp và ý nghĩa. Qua đó, còn tôn vinh truyền thống người Việt trong việc “uống nước nhớ

nguồn”. Cuộc sống hiện tại ấm no, xô bồ, tuy nhiên họ vẫn luôn một lòng nhớ về những kỷ niệm đẹp thời thơ ấu.

Khổ cuối bài Bếp lửa cho thấy được nỗi nhớ thường trực của người cháu về quê hương. Đó là một tình cảm quý báu, đẹp nhất, luôn hướng về cội nguồn, nơi sinh ra chúng ta. Bài thơ thể hiện những tình cảm, mối quan hệ bà cháu cao quý. Với những hình ảnh quen thuộc như bếp lửa, khói, sương, và người bà đã tạo nên những câu thơ ý nghĩa, bình dị với cuộc sống hàng ngày. Dạy chúng ta rằng hãy luôn biết trân trọng người thân quá khứ và những kỷ niệm đẹp.



### *Phân tích 2 khổ thơ cuối bài Bếp lửa*

#### **Mẫu 1**

Bằng Việt thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Thơ của Bằng Việt thật thiết tha và nồng ấm. Chỉ là một tiếng gà mái nhảy ổ cục tác trong

nắng trưa, chỉ là một bếp lửa chờ vờn sương sớm mà sao tha thiết nghĩa tình thế, mà sao lắng sâu đến thế. Thì ra có khi những điều nhỏ nhoi, giản dị nhất lại ẩn chứa tâm tình, chất đọng những điều thiêng liêng, lại hiện hình lên những tình cảm thiết tha, chân thành không thể nào quên. Cứ thế bài thơ Bếp lửa đã đọng trong lòng ta những dư vị ngọt ngào.

Bài thơ đã gọi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà đồng thời thể hiện lòng kính yêu, trân trọng và biết ơn của người cháu với bà, với gia đình, quê hương, đất nước. Tình cảm và những kỉ niệm về bà được khơi gợi từ hình ảnh gần gũi bếp lửa. Trong biết bao kỉ niệm tuổi thơ, bếp lửa in dấu đậm nhất trong suy nghĩ của Bằng Việt

Xuyên suốt cả bài thơ là bao nhiêu kỷ niệm thời thơ ấu bên bà. Được bà chăm sóc, được bà dạy, bà chứng kiến sự trưởng thành của cháu. Như một thước phim quay chậm, mọi kỷ niệm ùa về trong tâm trí tác giả khiến ông bồi hồi, xúc động. Hồi ức vẫn còn đó, hiện tại trong tâm trí nhà thơ chợt xuất hiện những dòng suy ngẫm với triết lí sâu xa:

*"Lặn đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm".*

Cảm xúc "biết mấy nắng mưa" được lặp lại giống ở khổ một, đầu bài thơ:

*"Cháu thương bà biết mấy nắng mưa"*

Có phải đó là lời nhấn mạnh, sự tô đậm những nỗi cơ cực của cuộc đời bà? Cuộc đời người bà gói gọn trong hai chữ "lặn đận". Bao nhiêu khó khăn, vất vả, gian nan, "biết mấy nắng mưa", bà âm thầm chịu đựng để được lo lắng, chăm sóc cho con cháu.

Đã mấy chục năm rồi, chiến tranh vẫn đi qua, gian khổ nhọc nhằn vẫn chưa vơi bớt, bà vẫn "giữ thói quen dậy sớm". Cuộc đời bà cứ gian nan, vất vả như vậy tưởng chừng như không bao giờ dứt. Bà là người thức khuya dậy sớm, chịu nhiều vất vả nhất trong nhà nhưng bà cũng chính là người nhóm lên trong gia đình ngọn lửa của tình yêu thương:

*"Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi  
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ".*

Từ "nhóm" được lặp đi lặp lại nhiều lần trong khổ thơ như lời khẳng định: bà chính là người nhóm lên trong lòng cháu ngọn lửa của tình yêu thương, của đức hy sinh cao cả. Khi nhóm lên "lửa ấp iu nồng đượm", bà đã dạy cho cháu tình yêu thương những người ruột thịt. Nhóm tình quê "khoai sắn ngọt bùi", bà dạy cháu tình yêu thương xóm làng, yêu mảnh đất quê nghèo. "Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui", bà dạy cháu phải luôn mở lòng ra với mọi người xung quanh.

Bên cạnh đó, bà cũng nhắc nhở cháu rằng không bao giờ được quên đi những năm tháng nghĩa tình, những năm tháng khó khăn mà hai bà cháu đã cùng trải qua. Không chỉ nhóm lên ngọn lửa đó ấm nồng và cháy sáng mãi trong lòng mọi người. Người bà kì diệu ấy đã nhóm dậy, khơi dậy, giáo dục, bồi đắp cho người cháu về cả thể xác lẫn tâm hồn, về ước mơ, lẽ sống của "tâm tình tuổi nhỏ".

Bếp lửa của bà khó khăn, nhọc nhằn, vất vả. Bà nuôi cháu khôn lớn bằng bếp lửa ấy. Vậy mà giờ đây, cháu đã du học tận trời Nga xa xôi, xa bà, xa quê hương, xa Tổ quốc. Cuộc đời của cháu như một câu chuyện cổ tích. Và ở đấy, bà là bà tiên hiền hậu, luôn nâng đỡ từng bước đi của cháu. Cháu đã trưởng thành từ bếp lửa của bà. Từ cuộc sống nghèo khổ, bà ước mơ cho cháu đi du học phương xa.



Tất cả những gì cháu có được ngày hôm nay chính là nhờ ngọn lửa trong bà, ngọn lửa ấy chấp cánh cho người cháu tự tin bay vào cuộc đời cao rộng.

Đứa cháu không thể trưởng thành, hay dù trưởng thành về thể xác nhưng tâm hồn cũng chẳng thể lớn khôn nếu không được nuôi dưỡng bằng ngọn lửa, bằng chính tâm lòng của người bà rất đỗi yêu thương. Người bà có một sức mạnh kì diệu từ trái tim, đã nhóm dậy trong tâm hồn đứa cháu biết bao tình cảm cao đẹp, chấp cánh cho ước mơ bay cao, bay xa để mai này cháu khôn lớn thành người.

Âm điệu câu thơ dạt dào, lan tỏa như lửa ấm hay đó chính là cảm xúc đang dâng trào trong trái tim để rồi nhà thơ phải thốt lên:

*"Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!"*

Câu thơ chỉ có tám chữ mà có sức khái quát cả suy nghĩ lẫn tình cảm của tác giả dành cho hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà - người giữ lửa, nhóm lửa, truyền lửa, người xây đắp nên tuổi thơ cho cháu. Bà và bếp lửa đã trở thành một mảnh tâm hồn, một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của tác giả dù cho lúc này, hai bà cháu đang chia xa.

Thật vậy, chỉ khi nào con người ta phải sống xa gia đình, xa người thân thì những ký ức mới hay trở về. Và với tác giả cũng vậy.

Dù giờ đây, tuy không được ở gần bên bà, ở gần quê hương nhưng tâm hồn của người cháu vẫn luôn hướng về mảnh đất chôn nhau cắt rốn, nơi có người bà lặng lẽ, cô đơn:

*"Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu  
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhớ:*

*- Sớm mai này bà nhóm lửa lên chưa?..."*

Bao năm dài đằng đẵng trôi qua. Đứa cháu năm xưa nay đã khôn lớn, được bà và tình yêu thương của bà chấp cánh bay tới những phương trời xa, rộng lớn; bay tới những cuộc sống đầy đủ, với nhiều niềm vui, niềm hạnh phúc khắp nơi, khắp chốn. Vậy mà cháu vẫn không nguôi nhớ bà, không quên ngọn lửa của bà. Câu hỏi tu từ như một lời tự vấn, lời độc thoại:

*"- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?..."*

Khép lại bài thơ thật khéo, thật hay, có sức ám ảnh day dứt trong tâm trí người đọc. Người cháu đang tự nhắc nhở bản thân mình luôn phải nhớ về "Bếp lửa" của quê hương, nhớ về bà, chỗ dựa tinh thần vững chắc cho chúng cháu phương xa. "Bếp lửa" vừa thực tế, vừa có ý nghĩa biểu tượng cho sự yêu thương, niềm tin, nguồn cội gia đình và quê hương, sức sống bền bỉ của con người.

Bài thơ khép lại bằng một dấu câu đặc biệt, dấu chấm lửng. Dấu câu như gợi mở về một bài học đạo lý tha thiết: sống chung thủy, nhân nghĩa; phải có lòng biết ơn, có cách đối xử ân tình với gia đình, với láng giềng, với quê hương, với nguồn cội.

Từ tình cảm bà cháu, bài thơ nâng dần thành tình cảm yêu làng quê, yêu Tổ quốc. Và hình tượng "bếp lửa" tượng trưng cho những kỉ niệm ấm lòng đã trở thành niềm tin thiêng liêng, kỳ diệu, in sâu vào tâm hồn tác giả; là hành trang để người cháu bước vào đời, nâng cánh ước mơ cho cháu ở những phương trời xa...

### **Phân tích hai khổ thơ cuối bài Bếp lửa - Mẫu 2**

Ai sinh ra và lớn lên cũng mang theo bên mình một hành trang chứa đựng bao kỷ niệm của một thời tuổi thơ. Cái tuổi thơ của một thời trong trẻo bên người thân. Và

với riêng nhà thơ Bằng Việt thì ông đã có cho mình một tuổi thơ như thế, tuổi thơ bên người bà, những kỷ niệm mà cho mãi đến sau này khi đã trưởng thành, khi xa nhà thì những kỷ niệm đó vẫn trở về hiện hữu. Những kỷ niệm về bà bên chiếc bếp lửa. Đó là lý do mà bài thơ Bếp lửa ra đời.

Dòng già tám năm bên bà trong những năm tháng chiến tranh hai bà cháu phải rời làng đi tản cư, bố mẹ phải đi công tác, cháu vì thế phải ở cùng bà trong quãng thời gian ấy, nhưng dường như đối với đứa cháu như thế lại là một niềm hạnh phúc vô bờ. Cùng bà, ngày nào cháu cũng cùng bà nhóm bếp. Và trong cái khói bếp chập chờn, mờ mờ ảo ảo ấy, người bà như một bà tiên hiện ra trong câu chuyện cổ huyền ảo của cháu. Nếu như đối với mỗi chúng ta, cha sẽ là cánh chim để nâng ước mơ của con vào một khung trời mới, mẹ sẽ là cành hoa tươi thắm nhất để con cài lên ngực áo thì đối với Bằng Việt, người bà vừa là cha, vừa là mẹ, vừa là cánh chim, là một cành hoa của riêng ông.

Từ những hồi tưởng về tuổi thơ, người cháu đã suy ngẫm về cuộc đời của bà. Bà đã hi sinh cả đời mình để nhóm bếp lửa và giữ cho ngọn lửa luôn ấm áp, tỏa sáng trong gia đình:

*Lặn đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm.*

Bà là người phụ nữ tần tảo, giàu đức hi sinh. Bếp lửa bà nhen mỗi sớm mai không chỉ bằng rơm rạ mà còn được nhen lên bằng chính ngọn lửa trong lòng bà, ngọn lửa của sự sống, lòng yêu thương và niềm tin tưởng. Từ bếp lửa bình dị, quen thuộc, người cháu nhận ra bao điều “kì diệu” và “thiên liêng”. Ngọn lửa được nhóm lên từ chính bàn tay bà đã nuôi lớn tuổi thơ cháu: “Nhóm dậy cả những tâm

ình tuổi thơ”. Bà lặng lẽ chịu đựng, hy sinh để: “Bố ở chiến khu, bố còn việc bố”. Chính vì thế, đứa cháu đã cảm nhận được trong bếp lửa bình dị mà thân thuộc có nỗi vất vả, gian lao của người bà.

*Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui.*

Trong bài thơ có tới mười lần người bà hiện diện cùng bếp lửa với vẻ đẹp tần tảo, hi sinh, yêu thương con cháu. Và từ “bếp lửa”, tác giả đã đi đến hình ảnh “ngọn lửa”:

*Rồi sớm chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...*

Người cháu năm xưa giờ đã trưởng thành, đi xa. Trước mắt có những “niềm vui trăm ngả”, “có khói trăm tàu”, “có lửa trăm nhà”, một thế giới rộng lớn với bao điều mới mẻ được hiện ra. Nhưng đứa cháu vẫn không ngừng hỏi: “Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?”. Mỗi ngày đều tự hỏi “Sớm mai này” là mỗi ngày cháu đều nhớ về bà, Hình ảnh người bà luôn làm ấm lòng và nâng đỡ cháu trên bước đường đi tới.

Bằng Việt đã sáng tạo hình tượng “bếp lửa” vừa mang ý nghĩa thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng. Giọng điệu tâm tình trầm lắng, giàu chất suy tư đã làm say lòng người đọc. Và bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt như một triết lí thâm kín. Những gì đẹp đẽ của tuổi thơ đáng được trân trọng và nó sẽ nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. Bằng Việt đã thể hiện lòng yêu thương, biết ơn bà sâu sắc. Lòng biết ơn chính là biểu hiện cụ thể của tình yêu quê hương, đất nước khi đã đi xa.



### Phân tích 2 khổ cuối bài thơ Bếp lửa - Mẫu 3

Trong cuộc đời, ai cũng có riêng cho mình những kỉ niệm của một thời ấu thơ hồn nhiên, trong sáng. Những kỉ niệm ấy là những điều thiêng liêng, thân thiết nhất, nó có sức mạnh phi thường nâng đỡ con người suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời. Bằng Việt cũng có riêng một kỉ niệm, đó chính là những tháng năm sống bên bà, cùng bà nhóm lên cái bếp lửa thân thương. Không chỉ thế, điều in đậm trong tâm trí của Bằng Việt còn là tình cảm sâu đậm của hai bà cháu. Chúng ta có thể cảm nhận điều đó qua bài thơ “Bếp lửa” của ông.

Bài thơ “Bếp lửa” được ông sáng tác năm 1963 lúc mười chín tuổi và đang đi du học ở Liên Xô. Bài thơ đã gợi lại những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu, trân trọng và biết ơn của người cháu với bà, với gia đình, quê hương, đất nước. Tình cảm và những kỉ niệm về bà được khơi gợi từ hình ảnh bếp lửa. Ở nơi đất khách quê người, bắt gặp hình ảnh bếp lửa, tác giả chợt nhớ về người bà.

Những khổ đầu bài thơ “Bếp lửa” là hình ảnh bếp lửa đã khơi nguồn cho dòng hồi tưởng cảm xúc về bà, là những hồi tưởng những kỷ niệm tuổi thơ sống bên bà và hình ảnh bà gắn liền với hình ảnh bếp lửa tuổi thơ. Sau những đoạn thơ hồi tưởng về thời ấu thơ được sống cùng bên bà của mình, người cháu tiếp tục suy ngẫm, chiêm nghiệm về cuộc đời của bà qua hình ảnh bếp lửa:

*“Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi  
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ  
Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!”*

Cụm từ “biết mấy nắng mưa” gợi lên cuộc đời của người bà vất vả, gian truân, lận đận nhưng vẫn sáng lên những phẩm chất thiêng liêng, cao quý của người phụ nữ Việt Nam. Điệp từ “nhóm” (bốn lần) bao gồm rất nhiều nghĩa, nói lên ý nghĩa cao cả của công việc mà bà vẫn làm mỗi sớm sớm, chiều chiều: Bà là người nhóm lửa và cũng là người giữ cho ngọn lửa luôn ấm nóng, tỏa sáng trong mỗi gia đình. Từ “ấp iu nồng đượm” gợi tả công việc nhóm bếp và ngọn lửa luôn đượm than hồng bởi bàn tay khéo léo, cần mẫn, chi chút của bà. Bà nhóm bếp lửa mỗi sớm mai còn nhóm lên cả niềm yêu thương, sự sẻ chia chung vui và tâm tình tuổi nhỏ của người cháu. Đến đây, hành động nhóm lửa của bà đâu đơn thuần chỉ là hành động nhóm bếp thông thường nữa mà cao hơn nó đã thành hình ảnh ẩn dụ biểu trưng cho ý nghĩa của công việc nhóm lửa của bà. Qua hành động nhóm lửa, bà muốn truyền lại cho người cháu hơi ấm của tình yêu, sự sẻ chia với mọi người làng xóm xung quanh. Và cũng chính từ hình ảnh bếp lửa, bà đã gợi dậy cả những kí ức tuổi thơ

trong lòng của người cháu để cháu luôn nhớ về nó và đó cũng chính là luôn khắc ghi nhớ tới cội nguồn quê hương, đất nước của dân tộc mình. Từ đó bếp lửa trở nên kì lạ, thiêng liêng “Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!”. Từ cảm thán “Ôi” kết hợp với nghệ thuật đảo ngữ thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng như phát hiện ra chân lý, điều kì diệu giữa cuộc đời bình dị. Bếp lửa và bà như hóa thân vào làm một, luôn rực cháy, bất tử thiêng liêng.

Khổ cuối bài thơ là lời bộc bạch chân thành của người cháu khi đã lớn khôn, trưởng thành. Dù cho khoảng cách về không gian, thời gian có xa xôi “khói trăm tàu, lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả” nhưng người cháu vẫn luôn khắc khoải trong lòng nỗi nhớ khôn nguôi về bà, về bếp lửa:

*“Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở  
- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?”*

Sự tương phản giữa quá khứ và hiện tại, giữa “khói lửa” của cuộc sống hiện đại với bếp lửa bình dị, đơn sơ của bà đã cho thấy sức sống bất diệt của ngọn lửa mà bà nhóm lên trong mỗi sớm chiều luôn thường trực và sống mãi trong lòng của người cháu. Ngọn lửa ấy đã trở thành kỉ niệm của tuổi thơ về bà - một người truyền lửa, truyền sự sống, tình yêu thương và niềm tin “dai dẳng” bất diệt cho thế hệ tiếp nối. Chính vì thế nhớ về bà là nhớ về bếp lửa, nhớ về cội nguồn dân tộc. Bài thơ khép lại bằng câu hỏi tu từ thể hiện nỗi nhớ khôn nguôi và niềm hoài vọng xa xăm của người cháu luôn đau đáu, thiết tha nhớ tới tuổi thơ, nhớ tới gia đình, nhớ tới quê hương, đất nước.

Bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt là một bài thơ dạt dào cảm xúc. Hình tượng bếp lửa được thể hiện độc đáo qua giọng điệu tâm tình, thiết tha; nhịp điệu thơ linh hoạt; kết hợp với lối trùng điệp được sử dụng biến hóa, khiến cho lời thơ với hình ảnh bếp lửa cứ tràn ra, dâng lên, mỗi lúc thêm nồng nàn, ấm nóng. Từ đó, khiến

cho người đọc cảm thấy thật thấm thía, xúc động trước nỗi nhớ nhung da diết về những kỉ niệm ấu thơ của người cháu và cả tấm chân tình của nhà thơ đối với người bà kính yêu. Qua đó, chúng ta càng cảm thấy yêu, càng cảm thấy trân trọng hơn tình cảm đối với gia đình, với quê hương, đất nước. Từ đó, ta mới thấm thía hết được lời bài hát của nhạc sĩ Trung Quân, thật ý nghĩa biết chừng nào:

*“Quê hương mỗi người chỉ một  
Như là chỉ một mẹ thôi  
Quê hương nếu ai không nhớ  
Sẽ không lớn nổi thành người...”*

#### **Mẫu 4**

Bằng Việt thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thơ Bằng Việt có giọng điệu tâm tình, trầm lắng, cảm xúc tinh tế, do đó tạo được sức lôi cuốn với bạn đọc. Bài thơ "Bếp lửa" được sáng tác năm 1963, khi tác giả đang là sinh viên học ngành Luật ở nước ngoài, đã thể hiện tình cảm bà cháu tha thiết qua những dòng hồi tưởng của tác giả chân thành và cảm động. Điều này được bộc lộ rõ nét qua hai khổ cuối của bài.

Khổ thơ đầu là những suy ngẫm sâu sắc của nhà thơ, của đứa cháu về cuộc đời của bà:

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm*

Một lần nữa, tác giả khẳng định cuộc sống của bà còn nhiều vất vả, thiếu thốn “lận đận, biết mấy nắng mưa”. Bà cần mẫn, chịu thương chịu khó, thức khuya “dậy



sớm” vì con vì cháu. Những vần thơ chan chứa bao nghĩa nặng tình sâu của đũa cháu đối với bà. Bà quen dậy sớm để tiếp tục nhóm lên ngọn lửa:

*Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm*

*Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi*

*Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui*

*Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ*

Điệp từ “nhóm” được nhắc lại bốn lần gắn với hành động nhóm bếp, nhóm lửa của bà. Bà nhóm lên những gì? Đầu tiên là nhóm bếp lửa “ấp iu nồng đượm” để sưởi ấm cho bà cháu qua cái lạnh của sương sớm. Bà nhóm bếp luộc khoai luộc sắn cho cháu ăn đỡ đói lòng, đem đến cho đứa cháu nhỏ cái ngọt bùi của sắn khoai, của tình thương yêu vô hạn. Rồi “nồi xôi gạo mới sẻ chung vui” của bà thay lời dạy cháu phải biết mở lòng với mọi người xung quanh, phải biết đoàn kết, gắn bó với xóm làng. Cuối cùng, “nhóm dậy tâm tình tuổi nhỏ” – bà không chỉ là người chăm lo cho cháu đầy đủ về vật chất mà còn là người làm cho tuổi thơ của cháu thêm đẹp, thêm lung linh huyền ảo. Theo mạch suy ngẫm đó, nhà thơ đi đến khái quát rất tự nhiên và hợp lí:

*Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa!*

Đúng vậy. Bếp lửa thật giản dị, phổ biến trong mỗi gia đình Việt Nam, nhưng bếp lửa cũng thật cao quý, kì diệu và thiêng liêng vì nó luôn gắn liền với bà – người giữ lửa, nhóm lửa, truyền lửa, người tạo nên tuổi thơ của cháu. Bếp lửa nhóm lên không chỉ bằng nhiên liệu bên ngoài mà được nhóm lên từ chính ngọn lửa trong lòng bà. Bếp lửa trở thành một mảnh tâm hồn, một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của cháu. Hơn thế, qua bếp lửa của bà, người đọc cảm nhận thật sâu sắc linh hồn của một dân tộc vất vả gian lao mà tình nghĩa.

Trong bài thơ, mười lần xuất hiện bếp lửa là mười lần tác giả nhắc tới bà. Người bà đã, đang và sẽ mãi mãi là người quan trọng nhất đối với cháu dù ở bất kì phương trời nào. Bốn câu kết thể hiện một cách xúc động tình thương nhớ, niềm kính yêu và biết ơn của đứa cháu bé bỏng nay đã đi xa:

*Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tà  
Có lửa trăm nhà, tiền vui trăm ngả  
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở.  
Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?*

Cháu đã lớn khôn, đã được sống trong cuộc đời mới thật vui thật đẹp, giữa ngọn khói trăm tà lửa trăm nhà. Nhưng cháu vẫn không thể quên bếp lửa đơn sơ ấm áp của bà để rồi mỗi ngày đều tự hỏi: “Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?”. Câu hỏi mà cũng là lời khẳng định: Cháu sẽ không bao giờ quên và chẳng thể nào quên được bà và bếp lửa vì đó chính là nguồn cội, là nơi mà tuổi thơ cháu đã được nuôi dưỡng và lớn lên từ đó. Chúng ta biết rằng bài thơ này được viết khi tác giả đang là sinh viên du học tại Liên Xô. Ở nơi xứ lạ xa xôi, tác giả nhớ về bếp lửa về bà cũng đồng nghĩa nhớ về tổ ấm gia đình với niềm vui sum họp, nhớ thương quê hương đất nước. Như nhà thơ I - li - a Ê - ren - bua đã viết : “Lòng yêu nhà yêu làng xóm yêu miền quê ... trở lên lòng yêu tổ quốc.

“Bếp lửa” là một bài thơ hay, kết hợp nhuần nhuyễn giữa yếu tố biểu cảm, tự sự và trữ tình, nhiều hình ảnh ẩn dụ đặc sắc. Tình bà cháu trong bài thơ là tình cảm thiêng liêng, cảm động. Bà dành cho cháu những hi sinh thành lặng. Bà là mái ấm chở che, bao bọc tuổi thơ đại khổ của cháu trước những mát mát, đau thương của cuộc sống. Vì người cháu dù lớn khôn, xa vòng tay bà vẫn nhớ đến bà với lòng tin yêu và biết ơn sâu sắc. Ngọn lửa bà trao cho, cháu được cháu giữ vẹn nguyên để trở thành ngọn lửa trường tồn bất diệt. Bài thơ đã khơi dậy trong lòng người đọc một tình cảm đẹp đối với gia đình, quê hương, đất nước.



### Mẫu 5

Hai khổ thơ cuối bài thơ Bếp lửa là sự tái hiện những hồi ức về người bà tần tảo của một thời tuổi thơ hiện hữu về trong tâm trí người cháu với những gian khó, vất vả. Hình ảnh người bà đã trở thành một phần ký ức trong cháu, là mảnh ghép trong tâm hồn cháu để rồi cho đến mãi sau này khi đã trưởng thành và phải sống xa nhà thì hồi ức về sự hy sinh của bà đã nhắc nhở người cháu không được quên những tận tụy và tình cảm ấm áp của bà, không quên hình ảnh thân thuộc của quê hương.

*Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ*

.....

*"Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu  
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhớ:*

*- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?..."*

Trong cuộc đời ai cũng có riêng cho mình những kỉ niệm của một thời ấu thơ hồn nhiên, trong sáng. Những kỉ niệm ấy là những điều thiêng liêng, thân thiết nhất, nó có sức mạnh phi thường nâng đỡ con người suốt hành trình dài và rộng của cuộc đời. Bằng Việt cũng có riêng ông một kỉ niệm, đó chính là những tháng năm sống bên bà, cùng bà nhóm lên cái bếp thân thương. Không chỉ thế, điều in đậm trong tâm trí Bằng Việt còn là tình cảm sâu đậm của 2 bà cháu. Chúng ta có thể cảm nhận điều đó qua bài thơ "Bếp lửa" của ông.

Giờ đây, khi đang ở xa bà nửa vòng Trái Đất, Bằng Việt vẫn luôn hướng lòng mình về bà:

*"Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu*

*Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả*

*Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhớ:*

*- Sớm mai này bà nhóm lửa lên chưa?..."*

Xa vòng tay chăm chút của bà để đến với chân trời mới, chính tình cảm của 2 bà cháu đã sưởi ấm lòng tác giả trong lòng vẫn luôn định ninh nhớ về góc bếp nơi nắng mưa 2 bà cháu có nhau. Đứa cháu sẽ không bao giờ quên được vì đó chính là cội nguồn, là nơi mà tuổi thơ của đứa cháu được nuôi dưỡng để lớn lên từ đó.

Bài thơ kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự và bình luận. Thành công của bài thơ là sự sáng tạo hình ảnh bếp lửa gắn liền với hình ảnh người bà, làm điểm tựa khơi gợi mọi kỉ niệm, cảm xúc và suy nghĩ về bà và tình bà cháu. Đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của người bà và cũng là đối với gia đình, quê hương, đất nước.

Đọc xong bài thơ, nhắm mắt lại tưởng tượng, bạn sẽ hình dung thấy ngay hình ảnh bếp lửa hồng và dáng người bà lặng lẽ ngồi bên. "Hình ảnh có tính sống đôi này hiện lên thật sống động, rõ ràng như thể nét khắc, nét chạm vậy ....."

Bài thơ Bếp lửa sẽ sống mãi trong lòng bạn đọc nhờ sức truyền cảm sâu sắc của nó, bởi nơi đây đã khơi dậy trong lòng chúng ta một tình cảm cao đẹp đối với gia đình, với những người đã tô màu lên tuổi thơ trong sáng của ta.

### **Phân tích hai khổ thơ cuối bài thơ Bếp lửa - Mẫu 6**

Từ những hồi tưởng về tuổi thơ, người cháu đã suy ngẫm về cuộc đời của bà. Bà đã hi sinh cả đời mình để nhóm bếp lửa và giữ cho ngọn lửa luôn ấm áp, tỏa sáng trong gia đình:

*Lặn đận đời bà biết mấy nắng mưa  
Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm.*

Bà là người phụ nữ tần tảo, giàu đức hi sinh. Bếp lửa bà nhen mỗi sớm mai không chỉ bằng rơm rạ mà còn được nhen lên bằng chính ngọn lửa trong lòng bà, ngọn lửa của sự sống, lòng yêu thương và niềm tin tưởng. Từ bếp lửa bình dị, quen thuộc, người cháu nhận ra bao điều “kì diệu” và “thiên liêng”. Ngọn lửa được nhóm lên từ chính bàn tay bà đã nuôi lớn tuổi thơ cháu: “Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi thơ”. Bà lặng lẽ chịu đựng, hi sinh để: “Bố ở chiến khu, bố còn việc bố”. Chính vì thế, đứa cháu đã cảm nhận được trong bếp lửa bình dị mà thân thuộc có nỗi vất vả, gian lao của người bà.

*Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi  
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui.*

Trong bài thơ có tới mười lần người bà hiện diện cùng bếp lửa với vẻ đẹp tần tảo, hi sinh, yêu thương con cháu. Và từ “bếp lửa”, tác giả đã đi đến hình ảnh “ngọn lửa”:

*Rồi sớm chiều lại bếp lửa bà nhen  
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn  
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...*

Người cháu năm xưa giờ đã trưởng thành, đi xa. Trước mắt có những “niềm vui trăm ngả”, “có khói trăm tàu”, “có lửa trăm nhà”, một thế giới rộng lớn với bao điều mới mẻ được hiện ra. Nhưng đứa cháu vẫn không ngừng hỏi: “Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?”. Mỗi ngày đều tự hỏi “Sớm mai này” là mỗi ngày cháu đều nhớ về bà, Hình ảnh người bà luôn làm ấm lòng và nâng đỡ cháu trên bước đường đi tới.

Bằng Việt đã sáng tạo hình tượng “bếp lửa” vừa mang ý nghĩa thực vừa mang ý nghĩa tượng trưng. Giọng điệu tâm tình trầm lắng, giàu chất suy tư đã làm say lòng người đọc. Và bài thơ Bếp lửa của Bằng Việt như một triết lí thâm kín. Những gì đẹp đẽ của tuổi thơ đáng được trân trọng và nó sẽ nâng đỡ con người suốt hành trình dài rộng của cuộc đời. Bằng Việt đã thể hiện lòng yêu thương, biết ơn bà sâu sắc. Lòng biết ơn chính là biểu hiện cụ thể của tình yêu quê hương, đất nước khi đã đi xa.

